

PHONG HOA

IRA NGÀY THỨ SÁU

DIRECTEUR POLITIQUE
NGUYỄN XUÂN MAI

DIRECTEUR NGUYÊN TƯỢNG

ADMINISTRATEUR
PHẠM HUU NINH

TỦ SÁCH GIA-DÌNH

CÁC cụ ta ngày xưa không chơi sách, tuy có học sách.

Nói cho đúng thì các cụ không có sách mà chơi. Học để đi thi thì chỉ cần mấy pho Tứ thư, Ngũ kinh, Bắc sử, xếp không đầy cái tủ con quang dầu cánh cửa kéo từ dưới ngược lên trên đóng sập cái bản lề đồng có đánh khuy để khóa. Xem rộng thì khéo lắm có được một bộ cổ văn cùng là mấy cuốn tiểu thuyết cổ của lâu.

Vả lại nhiều cụ cũng không cần bày sách ra nữa. Có bao nhiêu chữ, các cụ đã chôn cả vào lâm trí rồi, động cần dùng đến điển tích gì để viết văn thì chỉ đập vào ký ức là lời được chúng nó ra thôi.

Người Âu-tây, họ sống buổi đời mới này, họ phải biết rộng, học nhiều. Không thể quanh quẩn với mấy quyển sách quèn được. Vì thế, họ cần có một tủ sách hàng trăm, hàng nghìn cuốn.

Vẫn biết đã có thư viện, muốn khảo-cứu điều gì chỉ việc đến đó. Song nhà ở xa thư-viện, chẳng lẽ một tí một tí phải đi hàng chục, hàng trăm cây số để khảo sát vài điều không biết. Vả lại mùa rét, ở nhà ung dung xem sách bên lò sưởi, thì van thú hơn. Vì thế, gia đình người Âu-tây nào cũng có một tủ sách, có ít hay nhiều cuốn lù theo dung lượng túi tiền của mình.

Người Âu-tây họ yêu sách như những người bạn quý, có thừa tiền là mua sách, là đóng sách. Vào buồng giấy, buồng đọc sách của họ, ta phải lưu ý ngay đến những cuốn sách gáy da bầy rất có thứ tự ở trong ngăn tủ.

Trong bọn trẻ ta đã có nhiều người biết chơi sách. Nhưng toàn là sách Âu-tây.

Còn sách quốc ngữ?

Thì có sách đâu mà chơi.

(Xem tiếp trang 2)

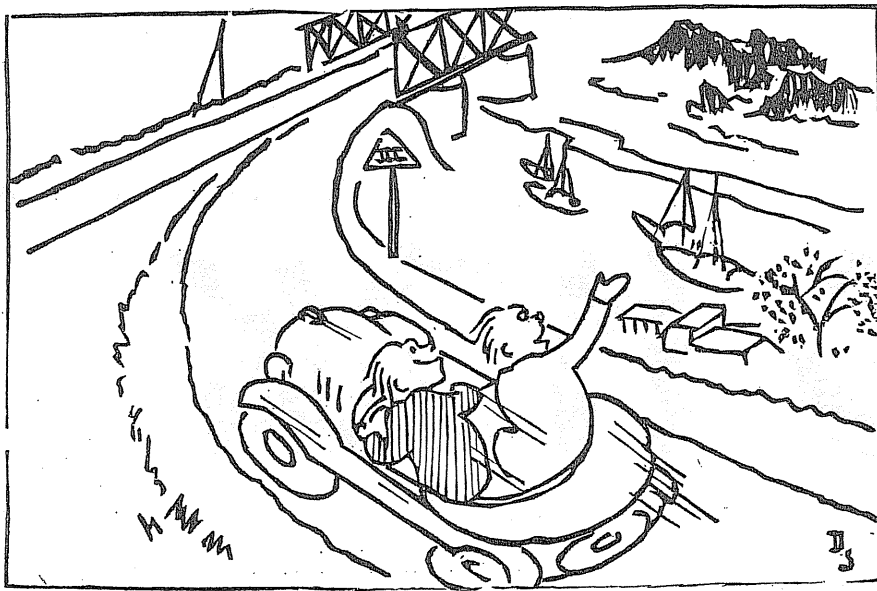


BÁC PHÓ LĂNG ĐỒI « BÀ LÃO » NAM PHONG
... RA CÔ CON GÁI HẦY HẦY.

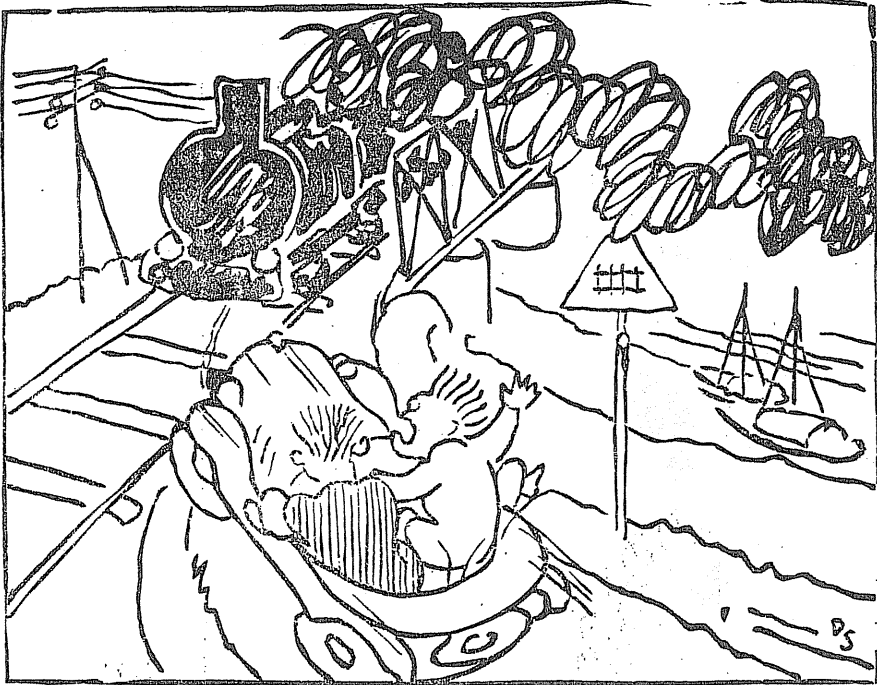
Những thư

của NHẤT LINH

SẼ ĐĂNG SAU « ÈN MƯA GIÓ »



— Đây anh nhìn xem, phong cảnh ở đây có vẻ tàu thực!



— Tàu thực!

TỦ SÁCH GIA-ĐÌNH

(Tiếp theo)

Chẳng nhẽ bày vào tủ kính những quyển sách mỏng dính độ vài chục trang, giá bán từ ba xu đến một hào? Còn những cuốn thơ cổ, như Kiều, Cung-oán, Nhị-độ-mai, Chinh-phụ-ngâm, Lục-văn-tiên, cùng là những cuốn dịch ở sách lầu thì hình như nhà xuất bản cho in ra chỉ cốt để xem, chứ không phải để bày tủ sách.

Không kể về phương diện mỹ thuật, những sách ấy chỉ đáng là công trình của dân mọi, mà về phương diện ấn-loát thì nào chữ nhòe-nhoẹt, nào giọng lạch-

lạc, nào bỏ mất nét, thực không còn ra hồn một trang giấy in nữa.

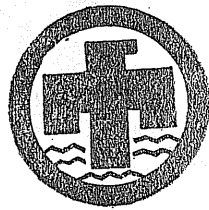
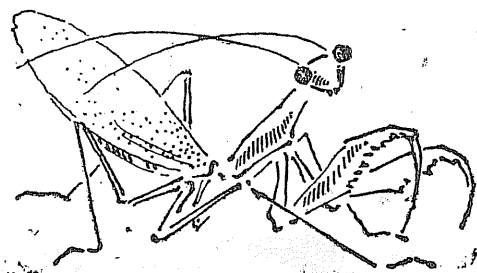
Vẫn biết vậy.

Nhưng vì sao có nông nổi ấy?

Há chẳng phải vì cái tính mình không thích chơi sách? Nếu mình biết kén chọn sách hay, sách đẹp mà mua, mà đọc thì nhà xuất bản, muốn bán chạy, tất phải chiều ý mình mà chỉ xuất bản những sách hay và chỉ in cho thực có mỹ thuật.

Vậy muốn khuyến khích các nhà mỹ thuật, muốn khuyến khích các nhà soạn sách, ta phải thích chơi sách, ta phải theo người Âu-tây mà gây lấy một tủ sách vừa đẹp vừa hay ở trong gia-đình.

Nhị-Linh



Ông Khánh-sơn

Ông Khánh-sơn là chủ nhiệm tờ Long-giang ở Saigon.

Báo Long-giang ra đời lần thứ hai, còn ông Khánh-sơn ra đời lần thứ nhất.

Ông ta tự thú rằng, ông ta không phải là một nhà viết báo, mà chính là một nhà buôn. Thật là đáng tiếc cho nghề thương mại mà lại đáng thương cho nghề viết báo.

Trong bài phi-lộ, ông ta phàn nàn rằng: « đã mấy phen cũng muốn ra chung hơi, góp tiếng với chư đồng nghiệp, cõ võ việc này việc khác giúp ích cho đời, nhưng nghĩ đến mình, tài sơ, đức bạc, dẫu có nói cũng hao hơi, thôi đành nín quách». Ông nghĩ đã chỉ lý thế, sao ông không nín hẳn, lại còn khóc, còn đòi làm chỉ cho hao hơi?

Là vì « có nhiều anh em khuyến khích và cái việc thương mại của tôi nó cần có người làm môi giới với bạn hàng».

A ra vậy. Tờ Long-giang chỉ là một tờ quang cáo cho hàng của ông Khánh-sơn. Nhưng nếu vậy, sao ông lại báo ai có cõ động giúp cho tờ Long-giang tức là « biết làm tròn bổn phận người annam đó». Ông bắt người annam có những bổn phận kỳ cục quá!

Kiếp hoa

Ông Khánh-sơn là một nhà buôn. Ông lại muốn làm một nhà văn-sĩ.

Ông liền viết tiểu thuyết. Lẽ tự nhiên là tiểu thuyết tình, ông lấy cái tên lãng-mạn là « kiếp hoa» rồi ông thồn thức chua mấy chữ:

« Et rose, elle vit ce que vivent les roses ».

Lamartine

nghĩa là: « Cũng là bông hồng, nàng chỉ sống cái đời ngắn-ngủi của những bông hồng ».

Nhưng ông ép Lamartine nhận câu thơ ấy là của mình thì thật ông muốn lấy oai quyền của một nhà độc tài, mà đàn áp một nhà danh-sĩ.... Vì câu đó Lamartine không có viết, chỉ có Malherbe viết câu:

« Et rose, elle a vécu ce que vivent les roses » mà thôi.

Nhưng có lẽ ông Khánh-sơn nghĩ rằng họ đã chết cả rồi thì, Malherbe

hay Lamarline cũng vậy. Cũng như ta có thể nghĩ rằng họ cõp sống cả, thì ông Khánh-sơn với cậu học trò lên ba cùng giỏi như nhau.

« Tùg-bê » vào chỗ sai lầm

NHÂN bản nghĩa câu « thế giả như tư... của đức Không, tôi có dẫn đến một câu của cụ Héraclite.

Nhớ mà viết ra, nên đáng nhẽ viết « on ne se baigne pas deux fois dans le même fleuve », tôi lại viết: « on ne se baigne jamais dans le même fleuve ». Nhưng tôi có « tùg-bê » vào chỗ nói sai, chứ nghĩa không có khác đi chút nào.

Ông Lãng - nhân ở hiệu Nhật - tân cũng muốn lên giọng triết-lý, về nhà lục sách rồi nói:

«... Nhưng đến khi ông Tứ-Lý bảo rằng Héraclite có câu: « on ne se baigne jamais dans le même fleuve », mà ông dịch là « người ta không bao giờ tắm cùng một con sông » thì thật là ông Tứ-Lý « chửi » Héraclite một cách sỗ-sàng quá. Vì Héraclite nói: « on ne se baigne pas deux fois dans un même fleuve » (người ta không tắm được hai lần dẫu cùng một chỗ sông).

« Nghĩa là cái nước vừa tắm đã chảy đi mất, đến khi tắm lượt thứ hai thì là nước khác mất rồi. Vậy mà bảo: người ta không bao giờ tắm cùng một con sông, có lẽ ông Tứ-Lý cho rằng Héraclite khuyên chúng ta, hôm nay tắm sông Nhị-hà, mai tắm sông Lục-nam, ngày kia phải sang Mississipi mà tắm chẳng? »

Ông Lãng-nhân hiểu triết học thế, thì chẳng nên lục sách làm gì, về hiệu Nhật-tân lục trạn thì hay hơn.

Ông bảo: « người ta không tắm được hai lần, dẫu cùng một chỗ sông ». Thế thì ông ngây thơ quá. Người ta đến « một chỗ sông » xuống tắm, hai, ba, bốn lần, một vạn lần cũng được, nước có khác, nhưng người ta vẫn tắm như thường, như thường. Ấy thế là ông đã « tùg-bê » vào chỗ không hiểu nghĩa câu mà ông nhớ rõ. Thảo nào người ta bảo An-nam chỉ nhớ là giỏi!

Sự thực, ông xuống tắm con sông Lục-nam chẳng hạn, mai ông lại xuống tắm, con sông Lục-nam hôm đó khác con sông Lục-nam hôm trước, ông không được tắm hai lần ở cùng một con sông, rồi không bao giờ, ông được tắm cùng một con sông cả. Nhân đó, cụ Héraclite vì linh trí người ta với một con sông, lúc nào cũng thay đổi, không lúc nào giống lúc nào... thế giả như tư phù, bất xá trú dạ.

Vậy ông Lãng-nhân, chữ thì dẫn đúng, nhưng đã « tùg-bê » vào chỗ

Peinture GECKO

HANOI — SAIGON — PNOMPENH

HIỆU SƠN THĂNG - LONG



NHỎ ĐẾN LỚN

hiều lắm nghĩa câu văn của Héraclite. Ông làm tôi lại nhớ lại câu « nhà nước có lắm đầu bò », mà có người dịch là « maison l'eau beaucoup tête boeuf ».

Cũng như người này, cũng như ông Lãng-nhân, người đánh máy chữ đã « tưng-bê » vào chỗ sai lầm lúc chép câu « thế giả như tư... » của Tô-đông-Pha. Thực ra, câu ấy như sau : « thế giả như tư, nhi vị thường vãng dã ; doanh hư giả như bỉ, nhi tốt mạc tiêu trưởng dã » (逝者如斯, 而未嘗往也; 盈虚者如彼, 而卒莫消长也).

Kết cục chỉ vì cụ Không, mà mấy người đã « tưng-bê » vào chỗ sai lầm. Nhưng nghĩ cho kỹ, từ xưa đến nay đã vì cụ mà biết bao nhiêu người đã « tưng-bê » vào chỗ sai lầm, thì bây giờ có « tưng-bê » thêm vài người nữa cũng chưa hại gì !

Thuốc...

Ở nước ta cũng như ở cả thế giới, nghề mà nhiều người làm nhất là nghề thầy thuốc. Gặp khi ốm, chung quanh ta, chỗ nào cũng gặp ông lang, bà lang cả: ai cũng mách cho bệnh nhân một phương thuốc thần hiệu. Trong 10 người thì có đến 9 người làm ông lang... ông lang băm, còn người thứ mười là người bào-chế!

Nhưng văn minh hơn các nước khác, nước ta lại có lũ người chết làm ông lang nữa: lũ ma, mãnh, cô, cậu, ở các đền của các mẹ tây trở về già,... Tàn hương nước thải, đó là những phương thuốc mẫu-nhiệm người ốm uống vào thành ra đau bụng được....

Ở tỉnh Quảng-ngãi gần đây lại sinh ra một thứ lang mới: ma người chết. Nguyên có vợ một người khách tên là Tín Phùng chết đi, đem chôn ở làng An-phủ. Được vài năm, người khách đau mắt, dùng thuốc đã nhiều mà không khỏi. Một đêm kia, anh chồng nằm chiêm bao thấy người vợ đã chết về mách: ra nơi mà mình hái lá đem về sắc uống thì khỏi. Chủ khách tin lời trọng mộng làm theo thì quả nhiên khỏi đau mắt. Tin đồn ra, gần xa nô nức trẻ, già đua nhau đến mà thim khách, quý khách si-sụp, nhờ hết cỏ lại moi lấy đất sạn, tàn hương đem về làm thuốc... gia-truyền.

Chủ khách nọ cũng tinh ranh thật: chỉ phao một tin nhằm ra là vô số người đến làm cỏ họ! Nhất là mỗi người đến, và lại bắt bỏ ra hai đồng tiền xin âm-dương... rồi cả âm lẫn dương chui vào túi va cả.

Lợi dụng lòng mê tín của dân chúng, chủ khách kia ranh mãnh đã đàn-rồi, nhưng nghĩ mà xem, cứ để cho

dân hái cỏ nơi mà về làm thuốc uống còn đỡ lo hơn dùng đến thuốc các ông lang... các ông lang băm.

Từ-Ly

Cùng ông Thạch-Lam

Tôi nhớ rằng trong một số Trung-Bắc, tôi có viết một bài suy-bì cái nhỏ với cái to. Đại ý tôi nói nhiều kẻ học thức chưa bằng hạt đậu mà tượng-tượng như mình tài đông tám đấu. Những kẻ ấy giá đáng một đồng xu, mà chẳng bao giờ tự nhận là chỉ đáng một đồng xu.. Hay ngông nghênh lên mặt, ấy là thường tình con người.

Ông Thạch-Lam trong số P. H. vừa rồi đã đem tài hoạt-kê ra nhạo tôi là lần-thần. Đó là quyền của ông Thạch-

Lam. Nhưng cái chỗ ông vượt qua quyền ấy, là đoạn ông viết:

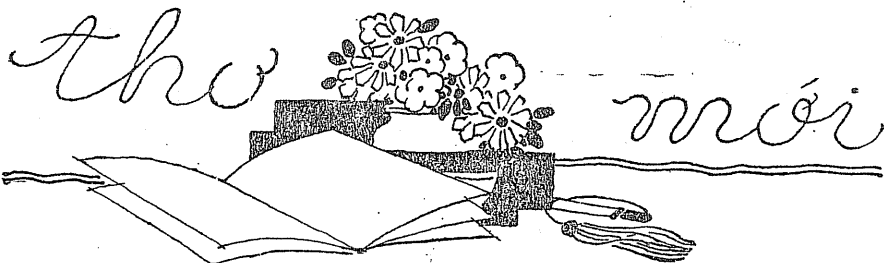
« Ông (Lãng-nhân) cho đồng xu biến đổi vô cùng, có khi to, có khi nhỏ, có khi trọng, có khi khinh, khi quý, khi rẻ, rồi lại có khi thế này, thế khác... »

« Ông (văn Lãng-nhân) quả quyết rằng đồng xu có khi to bằng đồng bạc, có khi nhỏ bằng đồng trinh... »

Đáp lại cái giọng hoạt-kê của ông Thạch-Lam, tôi chỉ xin thưa: tôi không từng viết những câu văn mà ông chép lại như trên.

Còn cái điều lần thần, tôi xin chịu vậy, vì tôi trả lời ông Thạch-Lam cũng là tôi lần-lần mất rồi.

Lãng-nhân



Ông Phu



Khi nàng thấy chồng đi mãi mãi,
Mấy thu qua vắng bật tâm hơi,
Khi khóc người đi không trở lại
Đã khô nguồn lệ mấy năm trôi,
Một chiều thu bóng đêm u-uất,
Nàng ăm con lên đỉnh núi cao.
Ngảnh đầu nhìn nẻo xưa chồng khuất,
Nàng than cùng sóng bạc, mây đào:

« Chàng, chàng ơi! sao chàng hờ-hững,
Đề lòng em luống những xót đau?

Mấy năm chàng ở tận đâu,
Khiến em chiếc bóng âu - sầu ngày đêm?

« Hay duyên mới chàng ham vui thú
Mà băng quên tình cũ, chàng ơi?

Quên rằng ở chốn xa-xôi,

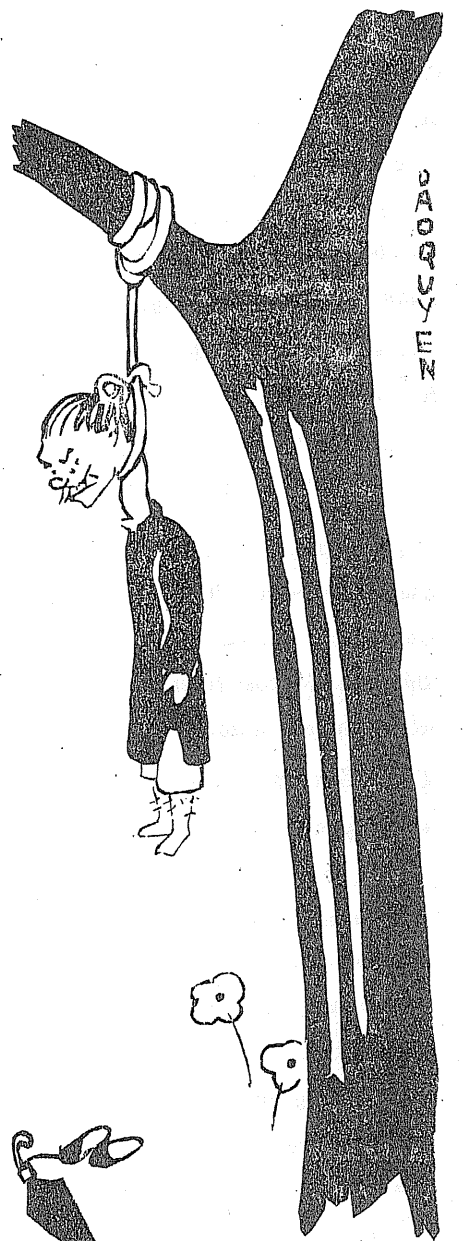
Còn người vợ trẻ canh dài ngóng trông?
Ham chi chút giàu sang, phú quý
Vời gái non thành thị kiêu sa
Đề em má đỏ phôi pha
Mắt trong mòn mỏi, nét hoa dãi dầu;

« Thà em biết rằng nơi chín suối.
Chàng vội đã lánh cõi trần gian,
Lừa lòng em cố dập tàn,
Khăn ngang một giải, tảo-lần nuôi con:

« Nhưng không! nhưng không! chàng vẫn sống!
Đề tháng ngày ngong-ngóng em trông,
Trông chân trời thoáng sương hồng
Đợi buồm một cánh đưa chồng về đây.

« Phòng lạnh-lẽ, đêm ngày mong-mỏi,
Em không sao chịu nổi nữa rồi.
Em nguyện đừng ngắm chân trời,
Tới khi thấy bóng chàng hồi nơi xưa!»

Than xong rồi, Nàng buồn đứng sững
Trên non cao vương chút bóng chiều.
Mặc mây son trên trời lo-lửng,
Mặc hơi thu chiều lạnh dịu-hiu,



Phải nhìn xuống mới được kéo có
đứa ăn cắp mắt giấy ô.

Mặc sóng vỗ, quạ kêu, bần khóc,
Vời sương mờ âm-dạm tỏa rơi,
Nàng ôm chặt đứa con nheo-nhóc,
Đăm-đăm hai mắt ngắm chân trời.

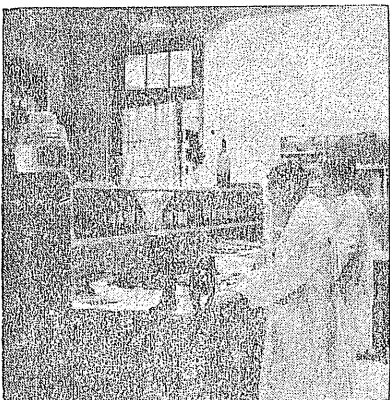
Mấy lời than thở đêm xưa,
Thời gian nhắc mãi, bây giờ chưa thôi.
Biết bao thế kỷ qua rồi,
Nàng còn đứng ngắm chân trời mệnh-mang.

Ngày nay lũ khách mơ-màng
Nhác trông chợt thấy bóng Nàng ăm con,

Tro tro đứng sững đầu non,
Tưởng rằng đá nọ vẫn còn ngâm đau!
Huy Thông

Đến 15 Aoút 1935 nhất định in
MÂY VẦN THƠ của Thế - Lữ

Sau hậu ấy không nhận bán cho ai cả.



HIÊU THUỐC TÂY HÀNG GAI

Pharmacie de Hanoi, 13 Rue du Chanvre Hanoi

HOÀNG-MỘNG-GIÁC và NGUYỄN-HẠC-HẢI, Bào-chế hạng nhất trường Đại-học Paris

Chính chủ nhân tiếp khách và trông nom chế các đơn thuốc cẩn thận.

Có bán : Rượu bổ Vintonique Alexandra 1\$95 — Phấn rôm Sudoline 0\$40

Sirops Giải khát như grenadine, citron vân vân 0\$85

LY-TOÉT ĐI BUÔN

Ông lý Toét ở làng Phong-hóa
Chê việc quan vất vả, xin thôi.
Về nhà ăn chán lại ngồi
Nghĩ quanh nghĩ quẩn việc đời dâm lo.
Gọi bà lý nhỏ to bàn tính,
Rằng : « Bà mày, tôi định đi buôn...
Cùng anh xã Xệ lính khôn !
Bán buôn đã trải tiếng đồn gần xa.
Chúng tôi định cùng ra buôn muối,
Vậy bà mày đừng ngại điều chi.
Có bao nhiêu lúa bán đi,
Đề cùng xã Xệ công ti cùng làm ».
Bà lý Toét nghe bàn đã xác,
Lúa bán rồi đồn bạc hai trăm,
Cuốn tròn treo lại lý ông,
Dặn dò mọi nỗi sâu nông đến điều.
Mời xã Xệ thân yêu bàn tính,
Sáng hôm sau cất gánh lên đường.
Thuận giòng, thuyền chạy, buồm
giương,
Vài hôm đã cất muối hơn ba thuyền.
Bác xã Xệ huyền thuyền khoe thao,
Gật gù đầu vờ cạo nhẵn trơn :
Bàn cùng lý Toét thiệt hơn,
« Làm sao cho muối nặng cân mới lời ».
Cụ lý Toét trả lời lập tức :
« Khó gì đâu, cho phất nước vào !
... Ừ ! tôi còn nhớ độ nào,
Bố con hương Nát cạnh rào nhà tôi.
Nó buồn bông, trời ơi ! tôi thấy :
Mua vờ xong nó rẫy nước vào,
Lại thêm mỗi tạ một tao ;
Giờ ta cũng thế cho vào thử xem ! »
Nói vừa đoạn, lý liền mức nước,
Tươi trên bì, muối ướt đầm vòm.
Thuyền về đến bến lại xem,
Thì ra muối đã nhão - nhòn từ lâu.
Lý Toét đứng gãi đầu rồi nói :
« Hay ta đem phơi muối ra sân ».
Ngờ đâu muối chảy dần dần
Mười cân thu lại năm cân chưa vờ.
Nghề buôn Toét, Xệ hẳn thừa.

A-TÔ

PHONG-HÓA TUẦN BÁO
Mua báo kể từ 1 và 15, và phải trả
tiền trước. Ngân-phiếu xin gửi về :
M.Ng. tường-Tam Directeur du P.H.

Tòa soạn và Trại-sứ
nº 1, Bd Carnot, Hanoi — Tél. 874

GIÁ BÁO

Trong nước. Ngoại quốc
Pháp và thuộc địa

Một năm...	3p.00	6p.50
Sáu tháng...	1p.60	3p.50

HÀI KỊCH — MỘT HỒI

MO' HOA

Của ĐOÀN-PHÚ-TỬ

(Tiếp theo)

LIÊU — Vậy theo ý anh, ái-tình là gì?
DƯƠNG — Ái-tình, — không những
theo ý cháu, mà tất cả thiên hạ
đều công nhận như thế, — chính là mớ
hoa tàn mà chú vừa xem ở trong cái
hòm con này đó. Người ta thường bảo
ái-tình là một sự mê muội, một sự điên
cuồng, cháu bảo là một sự sáng suốt,
một ánh sáng tằng nằm trong đáy
bông hoa quý. Người ta bảo kết quả
ái-tình một là sự cưới xin hay là sự
chết, cháu bảo chỉ là sự nhớ thương
đời đời, và là cái vui không cùng
trong sự nhớ thương. Ái-tình là một
cốc rượu thanh-mai trong bữa tiệc đời,
ta nhấp một giọt, mà ở trên môi, cái
dư vị thấm thía còn phảng phất với
sự say sưa mãi mãi. Những hoa khô
này là những vết rượu hoen ố bức
khăn tay, nó nhắc lại những phút say
sưa vui sướng của một ngày qua. Một
buổi sớm kia, cháu bắt thương yêu
một người tuyệt đẹp, lòng cháu đã cảm
thấy cái vui ở đời từ đấy. Cháu hiểu
rằng có ái-tình thì cuộc đời êm đềm,
ấm áp và đẹp đẽ lắm. Mỗi buổi sáng
cháu đặt một bó hoa trên chiếc bàn
con kia để tặng người yêu. Mỗi khi
trông bó hoa, cháu lại thấy người giai
nhân ẩn hiện trong mấy lớp cánh hoa
mỏng mảnh. Kia kia, trong bó hoa
hồng kia, chú có trông thấy gì không?
Một nàng tiên đang nhìn chú mà mỉm
cười đấy. Cháu yêu không có hy vọng
gì cả, nhưng cháu vui sướng lắm, vì
mỗi lần thay hoa, cái tình yêu của
cháu lại đổi thay và hiện ra một trạng
thái khác hẳn. Một thứ tình yêu huyền
ảo, thiên hình vạn trạng, luôn luôn
đem lại những cảm giác mới mẻ.
Những bó hoa khô này cháu giữ gìn
trân trọng lắm, để kỷ niệm một chút
tình của ngày qua.

LIÊU — Sao anh không lấy cô ấy làm
vợ?

DƯƠNG — Cô ấy là ai kia?

LIÊU — Cái người tuyệt đẹp mà anh
vừa nói rằng anh yêu đó.

DƯƠNG — À, vâng. Nhưng mà lấy
thế nào được, vì...

LIÊU — Vì cô ấy không yêu anh?

DƯƠNG — Không phải.

LIÊU — Vì cô ấy không đứng đắn
hay vì người ta đã có chồng?

DƯƠNG — Không, không phải thế
đâu. Chỉ vì cái con người tuyệt đẹp
ấy.... không phải là ai cả.

LIÊU — Câu truyện của anh không
có nghĩa lý gì hết.

DƯƠNG — Cháu nói thực đấy, chú à.
Giai nhân của cháu không phải là một
cô thiếu nữ mười bảy, mười tám tuổi,
có những tên tốt đẹp như Xuân Lan,
Thu Cúc, Ngọc Diệp hay Kim Chi đâu.
Chỉ là một cái bóng mập mờ trong trí
tưởng, khi ẩn khi hiện, có cặp môi
say đắm của cô Mộng Hương, có đôi

mắt xa xôi huyền ảo của cô Kiều Ngọc,
có cái dáng đi lả lướt của cô Lệ Chi,
cô Bích Hà, cô Mai Ảnh. Cái con người
ấy, một ngày kia, hiện lên như một
nàng tiên tử trong tâm hồn cháu, bấy
giờ chỉ có thể tìm thấy trong mấy lớp
hoa kia, hay trong ánh hương của mấy
cành hoa khô nay thôi.

LIÊU (cười lớn). — Bọn con trẻ bây giờ
không còn có nghĩa lý gì cả. Yêu một
người con gái đẹp mà không phải là ai
cả, lại có đôi mắt của cô này, cặp môi
của cô khác, cái mũi của một người
thứ ba, cái tai của một người thứ tư!
Thật tôi cũng xin chịu anh, nếu anh
cứ viển vông, ngông cuồng như thế
mãi. Này anh Dương, « hơn một ngày,
hơn một chước », vậy tôi khuyên anh
điều này, anh nhớ kỹ lấy nhé. Anh có
biết anh sắp mắc bệnh đấy không?

DƯƠNG — Cháu khỏe như thế này,
làm gì có bệnh đâu?

LIÊU — Không, cái bệnh của anh,
nếu anh biết được thì đã không phải
là bệnh. Nó là bệnh điên.

DƯƠNG — Cháu điên, trời ơi, nếu
cháu điên, nếu cháu điên...

LIÊU — Không, không, anh sắp điên
thôi, chưa đến nỗi thực điên. Nếu anh
cứ như thế này mãi, là chỉ độ vài
tháng nữa sẽ điên thực thụ. Nhưng
bây giờ còn có thể chữa được.

DƯƠNG — Vâng, cháu không muốn
điên tí nào, chú lam thế nào chữa cho
cháu khỏi điên, thì chú bảo gì, cháu
sẽ xin nghe.

LIÊU — Không khó đâu, anh lấy vợ
đi thì sẽ hết điên. Lấy vợ đi, nếu
không...

DƯƠNG — Thế thì chẳng thà điên
còn hơn. Vả lại bây giờ cháu chưa
đến nỗi điên, mà lấy vợ thì thực là
điên đến nơi. Có điên mới lấy vợ,
nếu không, sau khi lấy rồi cũng hóa
điên. Cháu đã nói rằng những anh có
vợ là những anh điên cả...

LIÊU — Thế tôi đây cũng điên đấy à?

DƯƠNG — Xin lỗi chú, vâng, cũng
hơi điên một chút thôi.

LIÊU — Lũ trẻ con không còn biết
kính nể gì cả.

DƯƠNG — Xin chú đừng giận, đề
cháu nói chú nghe. Trước khi chú lấy
thím, chú có biết ái-tình là cái gì
không?

LIÊU — Cái gì mà tôi không biết?

DƯƠNG — Vâng, thế chú yêu ai?

LIÊU — Tôi yêu thím anh chứ yêu ai.

DƯƠNG — À vâng, thế ra chú yêu
thím, rồi chú lấy thím. Mà thím cũng
yêu chú?

LIÊU — Đã đành, nhưng anh hỏi
đề làm gì?

DƯƠNG — Chú thím yêu nhau rồi
lấy nhau? Chắc cái ngày mới cưới,
chú sung sướng lắm, lấy làm mãn-
nguyên lắm, và đinh ninh rằng cái
hạnh phúc chung thân đã tóm được
trong tay rồi. Hạnh phúc ấy, hẳn chú

đã được hưởng, và những giấc mộng
của chú đã được thành thực sự cả rồi.

LIÊU — Dù không được hạnh phúc
như mình tưởng thì mình cũng phải
sống như mọi người vậy, chứ làm
thế làm thế nào? Mà những giấc mộng
ngày thiếu niên (chép miêng)... đã gọi
là mộng thì còn bao giờ thành thực
sự được!

DƯƠNG — Nghĩa là trong gia đình
chú ..

LIÊU — (thở dài) Thôi thì sống ở
đời biết bao nhiêu lụy, không thể nào
tránh được.

DƯƠNG — Cháu cũng biết thế. Nhưng
cháu nhất định tránh hết những cái
lụy ấy. Cứ có một việc là cháu không
lấy vợ nữa.

LIÊU (nói một mình) — Thế là mình
mắc lừa nó rồi. (Đứng dậy nói với
Dương) Thôi, bây giờ gần đến giờ ăn,
anh lại đi ngủ, rồi nói truyện ấy sau.

DƯƠNG — Vâng, mời chú về trước,
cháu sẽ lại ngay.

LIÊU (đi ra) — Anh nên nghĩ kỹ về
câu truyện ấy, rồi trả lời tôi nhé.

DƯƠNG — Thưa chú, câu truyện gì
à? À, câu truyện điên!

LIÊU — Truyện lấy vợ của anh ấy.
Cô Kim-Chi đẹp lắm, ngoan ngoãn
lắm, mà... (nói nhỏ) giàu lắm.

DƯƠNG — Vâng, lát nữa cháu sẽ
sang trả lời chú rằng cháu không lấy.

LIÊU — Thế anh định lấy ai?

DƯƠNG — Cháu đã bảo cháu không
lấy vợ mà.

LIÊU không đáp, hăm hăm đi ra.

DƯƠNG (chạy ra nấp lại) — Cháu
không muốn chú giận cháu như thế.
Bây giờ chú bảo gì cháu cũng xin
nghe.

LIÊU (tươi cười) — Anh bằng lòng chứ?

DƯƠNG — Vâng, cháu sẽ lấy vợ.

LIÊU — Ồ ! có thể chứ!

DƯƠNG — Nhưng xin chú hai điều.

LIÊU — Hai điều gì?

DƯƠNG — Đầu thứ nhất là cháu xin
hoãn lại ít lâu, điều thứ hai, là cháu
bằng lòng ai thì chú hỏi người ấy cho
cháu, chú đừng ép cháu lấy cô Kim-Chi.
LIÊU — Thế anh đã định hỏi ai chưa?
Và đòi hoãn đến bao giờ?

DƯƠNG — Cháu định hoãn... mười
lăm năm nữa, và chú sẽ hỏi cho cháu
tất cả những con gái đẹp ở hoàn cầu:
như cô Kiều-Ngọc, cô Mộng-Hương...

LIÊU vâng ra đi.

DƯƠNG (vẫn nói một mình) — ...
Cô Bích-Hà, cô Mai-Ảnh, cô Lệ-Chi,
cô Xuân-Lan, cô Thu-Cúc, cô Ngọc-
Diệp, cô Kim-Chi, — à không, cô Kim-
Chi thì không, nhất định không.

Dương vừa nói vừa hôn những
mảnh hoa tàn, lá khô trên tay, đọc
mỗi tên lại tuốt một cánh hoa mà
buông xuống bàn. Xong chình ồm
bó hoa hồng còn tươi, ngắm nghía
một lát rồi đưa lên môi.

Hạ màn

Đoàn Phú-Tử

MARIE

4, Rue de la Mission — Hanoi
(Số 4 Phố Nhà Trung, cạnh Nhà thờ lớn)

Máy quần áo Phụ-Nữ lối Mới và lối Cũ, có nhà Họa-sĩ Lê-Phổ cho
Kiểu. Bán các thức hàng hợp thời — Ruộm và tẩy các hàng Mùì.
Giá bán và Công may phải chăng

BẮT ĐẦU TỪ 1^{er} AOUT 1934

NGO-BÁO

XUÔNG GIÁ HAI XU (0 \$ 02)

NGƯỜI CAO ĐẸN THẠP VÀ VIEC

PHÊ-BÌNH BUỔI DIỄN KỊCH

CÙNG TÀI BÌNH

«TÀI TỬ»

Tối thứ bảy trước, hội Uần-hoa diễn vở «Tài tử» trên sân khấu Ảnh Vũ Đài.

Một phần trăm dân Hà-nội lịch sự và không lịch sự đến xem.

Lịch sự là những ông bà yên lặng đến ngồi đó để đếm những cái ngáp của mình và của người bên cạnh.

Không lịch sự là những ông coi rạp hát như cái chợ hàng thịt, những ông bỏ bỏ nói truyện với những bà; những bà si trẻ còn đòi bình và những trẻ con đòi đi về ngủ.

Người mình chuộng mỹ thuật lắm — Họ cần phải cho những cô, cậu lên bốn, lên năm trở xuống kia được thưởng thức một vở kịch hay.

Vở kịch ấy đại khái thế này:

Cậu Hoạt là em một ông phú thương, là cháu một cụ lý và là bạn của một tui vô nghệ nghiệp. Tui vô nghệ nghiệp ấy muốn có việc mới bàn với cậu Hoạt đi soạn kịch, tập kịch và diễn kịch.

Ông anh và ông chú của Hoạt không hiểu gì về mỹ thuật diễn kịch hết.

Họ là đồ ngu, cố nhiên.

Bởi thế, mặc dầu ông anh ngăn cấm, cậu Hoạt không ngu, nên cậu cứ thích diễn kịch.

Họ quyến rũ được một nữ tài tử, một nhân vật có duyên lắm — theo lời chương trình.

Cô này có một người mẹ ốm và một ông anh ngu, vì cũng cấm cô diễn kịch.

Rồi họ lại quyến rũ được cả cụ lý nữa. Cụ lý đâm ra yêu nghề kịch, vì cụ nghe nói rằng diễn kịch rồi sẽ được phẩm hàm.

Rồi họ tập kịch với nhau. Họ đồng lòng với nhau rồi lại sinh ra ngờ vực, ghen ghét nhau. Thế rồi thì là... ban kịch vỡ.

Tác giả, ông Vũ-trọng-Phụng, muốn châm trích họa sinh kịch kia. Trăm trích bằng thứ giọng cười cợt mai mỉa. Nhưng công chúng không biết thưởng thức, vì cái thâm ý của tác giả ẩn kín lắm.

Họ cười nôn ruột lên luôn. Họ vỗ tay luôn. Hay vỗ nhất ở những câu pha trò hề của thanh nhỏ và của cụ lý Tiếp ngơ ngẩn không bằng cụ lý Toét. Những sự hoan nghênh đó hẳn không làm cho tác giả vui lòng, hay là chỉ vui lòng ít vậy thôi.

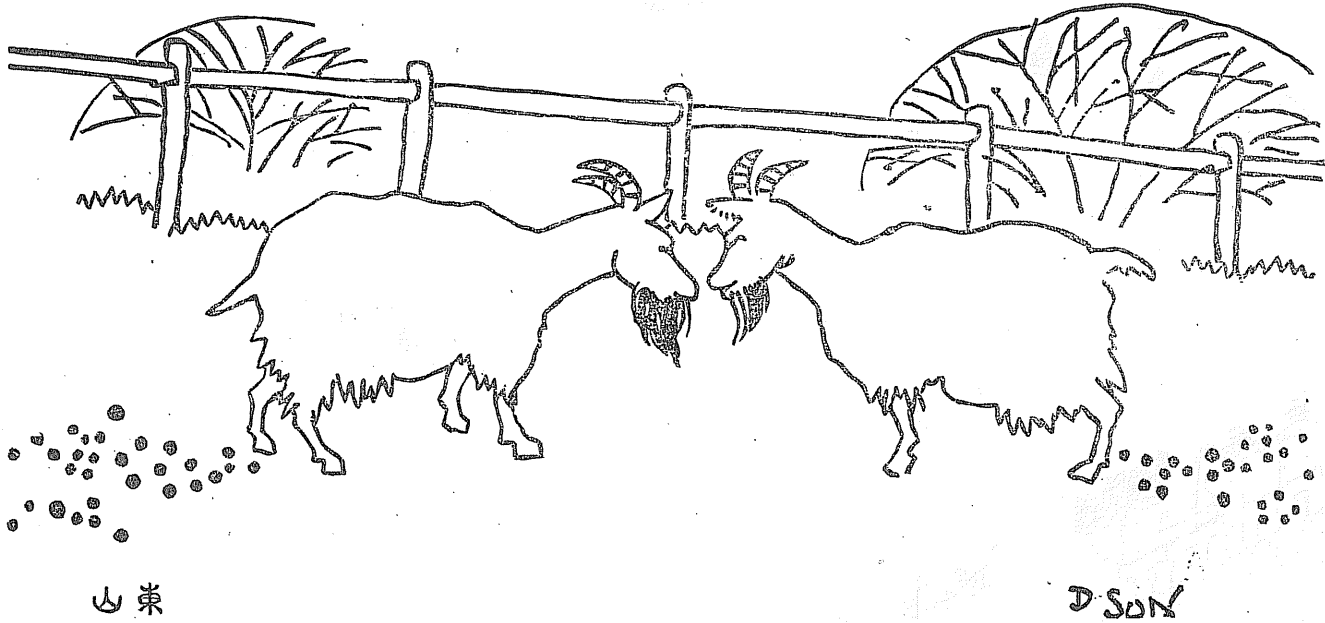
Vở Tài tử sẽ rất có giá trị, nếu hồi thứ nhất không dài quá, hồi thứ hai không lồi thoi quá, hồi thứ ba và thứ tư không chậm chạp, nặng nề quá, và hồi thứ năm không rời rạc và vội vàng quá.

Vở ấy có năm hồi.

Một vở kịch như thế không phải là quá tài của hội «Uần-hoa».

Kể ra thì cũng không quá cái «tài» của hội kịch nào hết.

Có phải không? Người ta cứ việc đóng những vai mà thường ngày, người ta vẫn đóng mãi, thế thì làm gì mà chàng có tinh thần?



— Thôi bây giờ họ đã ký hòa ước tài bình rồi, chúng mình liệu đúc đạn vừa vừa chứ.

Nhưng việc xếp cảnh, giá nhanh nhẹn lên một chút có hơn không? Vai kịch thích ở sân khấu lâu quá. Lối đó ở soạn giả cũng có, nhưng phần nhiều ở người xếp cảnh, ông Trần văn Long.

Lối bài trí trên sân khấu tỏ «bài trí gia» có cái thị hiếu và cái tài thẩm mỹ giỏi hơn một người thích chơi ảnh chề và ảnh Méliès.

Cái tường khoét cửa tròn kia là theo lối tàu, bức tường màu tím nhạt phía trong kê cũng tàu, thế mà những cái bộ «sa-lông» kia thì tây đặc: nghĩa là, dán ảnh Quan Công bên ảnh Lã Bố, ảnh Lã Bố bên ảnh Tào Tháo, và ngay bên ảnh đó, một bức chụp nhỏ của người đầm ở Music-Hall.

Màu ghế với màu tường tất nhiên không thuận hòa với nhau — mà con chim ở bên chậu cá vàng kia, chẳng biết ở đó làm cái thá gì mới được chứ? Mấy con cá vàng lơ lửng trong bình nước, không cần đến ai đã đánh. Nhưng con chim kia, từ đầu đến cuối vở kịch, nó có vẻ tức mình dữ lắm. Nó có phải là nhà diễn kịch đầu mà họ đặt nó lên đấy để thiên hạ xem.

Đến các tài tử

Theo lẽ phép của khoa sử thế của người tây, tôi phải nói đến người đàn bà trước: cô Phan cầm-Thúy, sấm vai Song Nga.

Nếu lại theo lẽ phép tây thì tôi lại khen vai Song Nga. Nhưng đây thì tôi theo mỹ thuật.

Trước hết, cái áo xanh lè của cô ở bốn hồi đầu «âm ỹ» quá. Cái áo đó làm tôi không trông rõ cử chỉ khá tự nhiên và điệu bộ hơi mềm mại của cô.

Lời nói rõ, giọng nghe được, song thân nhiên quá, không tỏ ra một cô ham đóng kịch đến quên cả mẹ ốm ở nhà.

Hồi thứ tư, chỗ đáng khen nhất của cô là lúc ông anh bắt được quả tang đang tập kịch. Trông hết như sự thực. Rõ ra cái sợ hãi của người lên nhà đi chơi... Tôi nói câu này một cách rất

thực thà, không có ẩn ý chi đâu. Còn ai muốn nghĩ ra sao thì nghĩ?

Ông Đỗ Thực «cụ lý» đóng khá quá. Cổ lên: ông còn có thể đóng giỏi hơn — miễn là đóng vai cụ lý. Tôi trông ông mà tức cười quá. Ông ơ. Sao mà ông giống lão cụ trưởng phố ở nhà tôi thế. Một đêm, lão này lần xuống bếp chực ăn vụng với con sen, lấy cớ rằng con sen hay ăn vụng đồ ăn. Chẳng may cho ông ta bị con sen cự tuyệt và bị bà nội tướng la rầy, thế rồi thì là... Nhưng tôi lại chực kể lời thôi đến cả những truyện không liên lạc với đầu đề. Một tiếng nữa về ông: ông nên đổi cho giọng nói có vẻ «cụ lý» một chút.

Hai vai, ông Sỹ (ông B. Đ. Dung) và ông Trưởng (ông T. V. Kính) không có gì đáng khen, nhưng cũng không đáng chê lắm. Hai ông nói to và bốt nhanh đi một tí.

Vai cậu Hoạt (ông Lưu Phúc) không được hoạt lắm. Vai này là vai chính, nhưng bị những vai khác (cụ lý, cậu Soạn, thằng nhỏ) làm át mất, vì những vai đó «chính» hơn (lối ở soạn giả, ở người xếp cảnh hay ở ai cũng được).

Các vai: cậu Ngôn, cậu Tác, cậu Thuyết, cậu Mỹ là những vai cũng khá hoạt động, nếu thuộc vở hơn chút nữa — nghĩa là chịu tập nhiều hơn. Cái anh chàng hay uống rượu bia kia cũng khá ngộ với cái ba-toong của chàng, nhưng hung hăng lên chút nữa thì hơn... G o ba-toong lên định sửa cho nhà báo một chập, nhưng tôi trông điệu bộ thì anh ta chỉ mong cho người ta cau. Còn cái nhà mỹ thuật thánh giả tự do kia, tôi khuyên cắt cái buồn cười ở một chỗ nào kín kín rồi hãy lên sân khấu.

Vai nhà làm báo, không có một chỗ nào đáng khen cả. Nếu tôi không nề ông thì tôi nói là rất đáng chê. Ông không thể hà tiện bước đi với những điệu vụng tay được hay sao? Mà từ giọng nói tôi điệu bộ cùng có giá trị như nhau, nghĩa là cũng kiểu cách thái quá. Một là ông mới diễn kịch lần đầu, thì ông nên để

cho ông metteur en scènes sửa chữa cho luôn — hai là nếu ông diễn kịch đã lâu, ông đừng nên diễn kịch nữa.

Vai nhỏ Pha đóng được. Nhỏ Pha dùng để pha trò cho kịch thêm buồn cười, nhưng bởi tên anh ta là Pha, nên pha nhiều quá.

Lam thằng nhỏ cần phải gây đến thế kia ư? Tôi xem ông Lê - bá - Lan cũng chẳng béo gì, thế mà ông còn bôi mặt cho đôi má đã sâu của ông sâu thêm, đôi gò má đã cao, cao thêm, và đôi mắt thành hai cái vệt? Những đoạn mà ông bằng lòng cho ông nhất, có lẽ là mấy đoạn ông được phổ điệu hát chèo và hát tuồng ra, nhất là mấy câu ru em mà tôi biết là kể đúng và hay, nhưng không cần cho vở kịch quá như thế.

Còn ông Trần-thường-Son.

Ông đóng vai cậu Soạn, nhà viết kịch chưa trứ danh. Cả ban tài-tử hội «Uần-hoa» ông là người biết nghề nhất, đóng khá nhất. Lần này là lần đầu, tôi được thấy một người đóng kịch có chút tài — chỉ tiếc về giọng ông nói ngà về giọng đàn bà và nhiều chỗ ông diễn không được hết lòng. Có lẽ vai kịch của ông không phải để phả cho ông... Tuy có nhiều câu nói ngược, (như cậu học trò không thuộc bài, nhưng khéo bịa,) tôi cũng vẫn thấy ông là một người biết đóng kịch. Mà, nếu nói theo tiếng nhà nghề, thì cứ chỉ ông tự nhiên, bình dị, «lối đóng» vừa phải... Cái tài của ông «hứa» nhiều lắm. Giá cho ông đóng một vai khó hơn, có lẽ ông trở được cái tài mà hiện giờ ông chưa muốn trở hết.

Khốn nhưng đó không phải ý kiến của mọi người — cái công chúng trong rạp «Ảnh Vũ Đài» tôi hỏi đó, phần nhiều dễ tính, chỉ ưa thằng nhỏ với cụ lý thôi — Có lần, muốn khen ông Son, tôi thích quá, vỗ tay, thì trong rạp im phăng phắc, mọi người ngoảnh nhìn tôi ngạc nhiên, ra ý hỏi:

— Anh này diễn hay sao thế này?

Lê-Ta

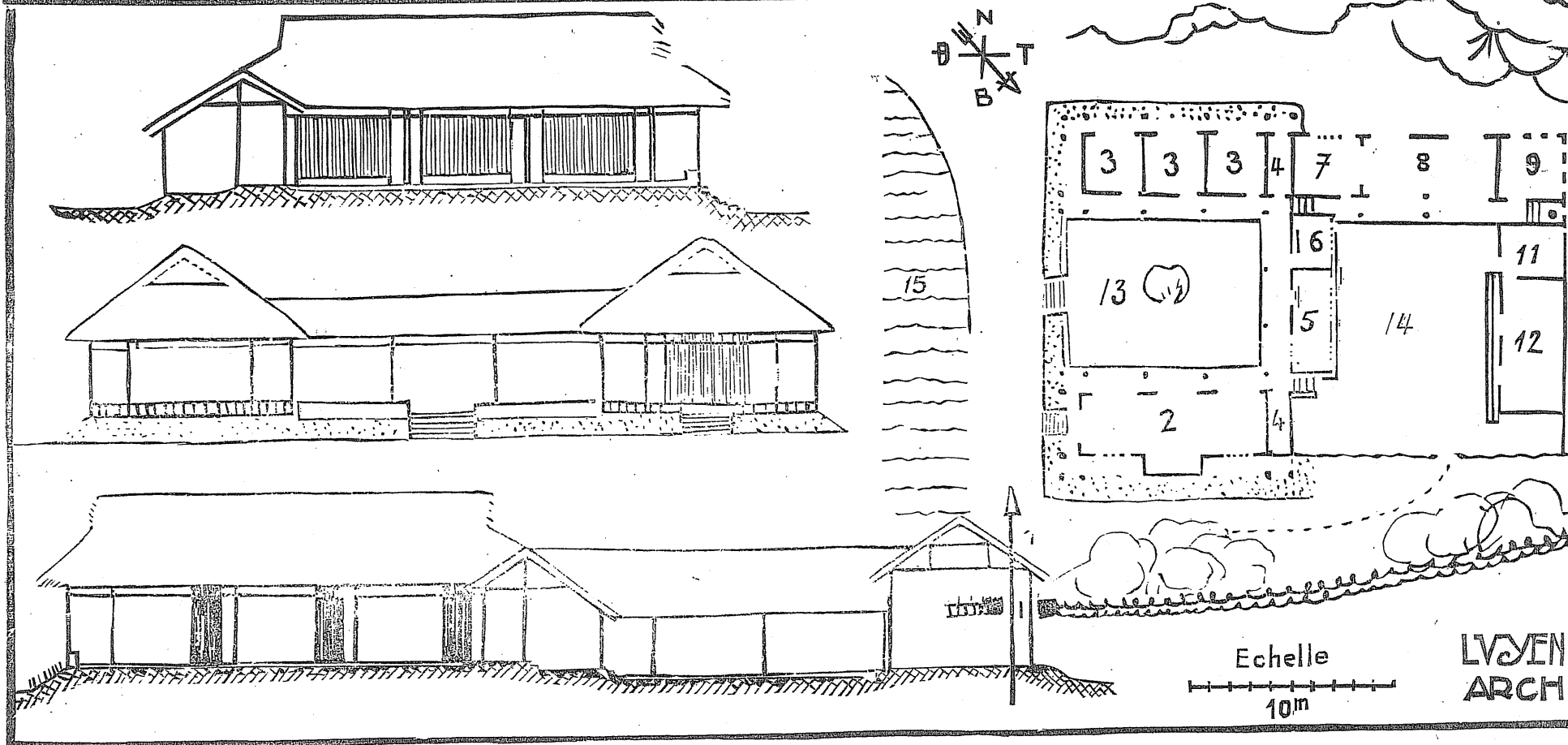
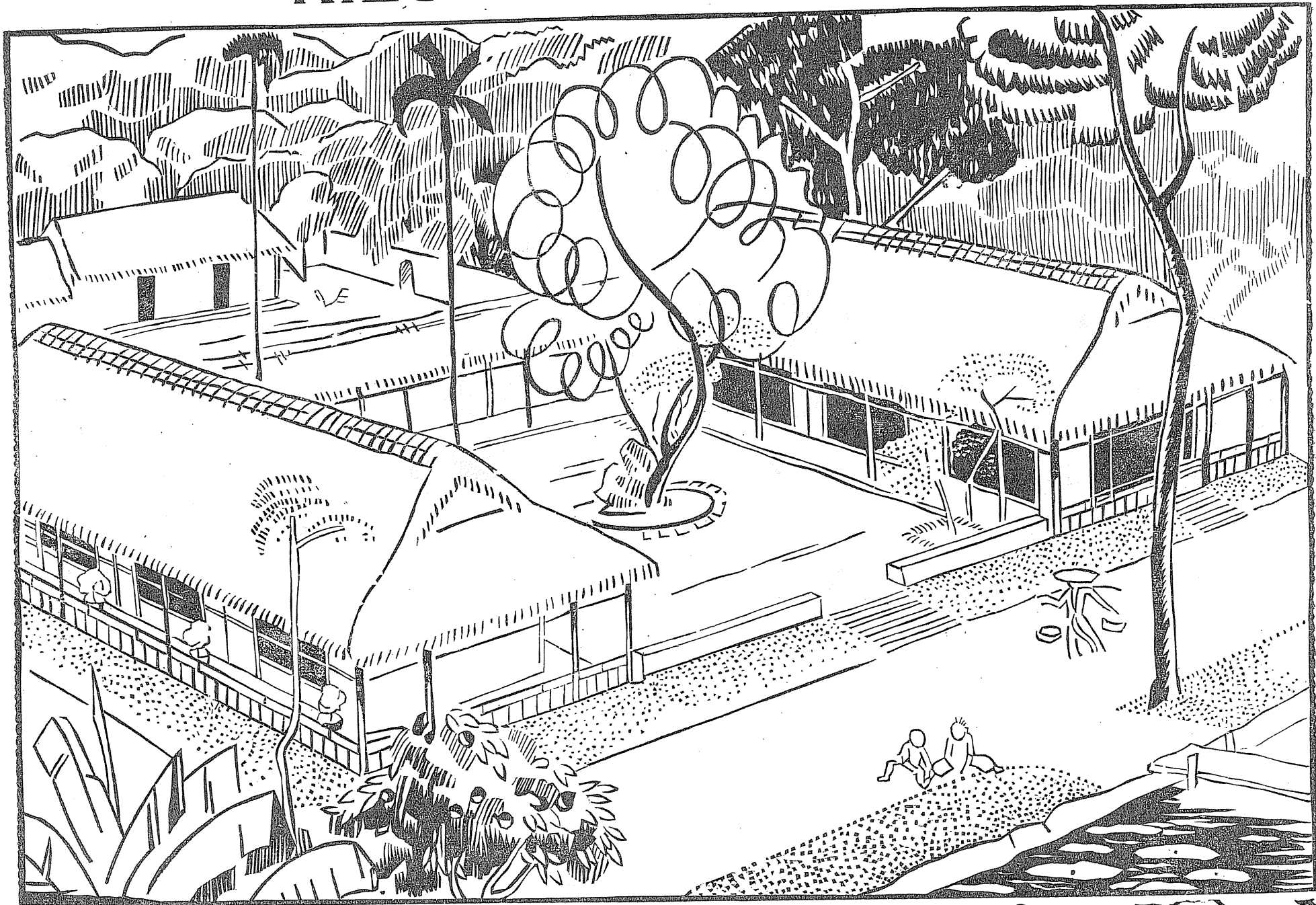
PHIẾU THU'ÔNG

(Từ 1er cho đến 15 Août 1934 này là hết hạn)

Ai cắt chỗ đây, mang lại phố Cửa-Nam (rue Neyret) N° 67 sẽ được biếu một quyển sách thuốc giấy 54 trang, nói đủ các chứng bệnh, dưới sách có phụ chép thêm dạy cách chữa tuyệt hết chứng bệnh tình (Lậu và Giang-Mai), hay mua hàng thì được trừ 20\$. (Ở xa gửi thư về xin sách nhớ dính theo timbre 0\$05) Vì nhà thuốc BÌNH-HƯNG ở 89 phố Mã-Mây (Pavillons noirs) n° 89 Hanoi, là nhà thuốc chữa các bệnh, nặng, nhẹ, đều chóng khỏi tuyệt rứt căn bệnh nên đã được khắp các bạn tin cậy, tỏ lòng yêu. Nay nhà thuốc Bình-Hưng dọn nhà xuống một tòa nhà mới làm rộng-rãi, và mặt mở ở đầu phố Cửa-Nam, rue Neyret) n° 67 (xế chợ Cửa-Nam trông sang). Vậy in phiếu thưởng này gọi đáp lại tấm thịnh tình cùng các bạn, và gọi chút kỷ niệm ngày dời chỗ ở.

BÌNH-HƯNG 67, rue Neyret (phố Cửa-Nam) (Hanoi) xế chợ Cửa-Nam trông sang.

Kiểu Nhà Mẫu Số 1



- 1 Cổng vào. — 2 Nhà khách (tiếp khách và ăn cơm). — 3 Phòng ngủ. — 4 Phòng tắm và rửa mặt. — 5 Chỗ ở của đầy tớ.
6 Bường chứa gạo, mắm muối. — 7 Bếp. — 8 Chỗ làm thóc gạo. — 9 Chuồng lợn. — 10 Chuồng tiêu.
11 Chuồng trâu. — 12 Kho thóc. — 13 Sân cảnh. — 14 Sân phơi thóc. — 15 — Ao. — Lối gách thóc, rơm rạ và trâu bò đi.

V-Sĩ TRẦN-VĂN-SANG

78, phố hàng Giấy — Hanoi
Trước cửa c/ Đồng-xuân-trông sang
Người NAM KỲ mới mở lần thứ nhất:

PHÒNG THĂM BỆNH

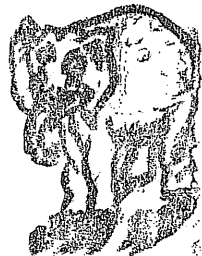
CHỮA ĐỦ MỌI BỆNH
Chuyên chữa bệnh phong tình và đau mắt
Chữa mau chóng khỏi!
Không tốn kém mấy.



CÁC QUÝ-KHÁCH HỎI GHO ĐƯỢC NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT HIỆU CON VOI

1 lọ, 3 grammes 0\$20, 1 tá 2\$00, 10 tá 18\$00
1 lọ, 6 grammes 0.30, 1 tá 3,00, 10 tá 27,00
1 lọ, 20 grammes 0.70, 1 tá 7,00, 10 tá 63,00

PHÚC-LỢI, 79, Paul Doumer, Haiphong, bán buôn và bán lẻ.
ĐẠI-LÝ: MM. Phạm-hạ-Huyền 36 Rue Sabourain Saigon — Đông-Đức 64 Rue des Can-
tonnais Hanoi — Thiên-Thành phố Khách Nam-dịnh — Phúc-Thịnh phố Gia-long Huế.



KHOÍ MỐI LẤY TIỀN

Lậu và giang-mai là hai bệnh rất nguy hiểm cho toàn
chúng. Vậy ai mắc phải muốn khỏi tiền mất tại uang
thì lại bán đường chữa khoán khỏi mới phải trả
tiền. Thuốc chế theo lối khoa-học, không dùng ban
miêu thủy nên không bốc lên rưng, không vật
và không hại sinh-dục; độ vài tiếng đồng hồ đã
thấy chuyển thủy đồ rồi, chẳng bao lâu rút nọc.

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG

241, Route de Huế (24 gian), Hanoi
có buồng riêng khám và chữa bệnh tình rất hợp
vệ-sinh, có gửi thuốc theo lối linh hóa giao ngợ
ai cực linh (nhớ viết thơ kể bệnh phân minh), vì
có nhiều thứ — thứ nào cũng 0\$60 một ve — mỗi
thứ chữa một thời kỳ khác nhau.

NHỮNG KIỂU NHÀ MẪU

L.T.S. Bản báo sẽ trừ tính mỗi tháng cho ra một kiểu, và sẽ dần dần nói rõ về những sự đổi mới lật vật hay những sự đổi mới về toàn thể của những kiểu nhà mẫu đó.

Sẽ lần lượt đăng những kiểu nhà lá đã vẽ giúp.

Ô. Chánh Bách.
Ô. Đỗ-bá-Thọ.
Ô. Trịnh-văn-Bính.
Ô. Phạm gia-Tư.

Nhà Ô. Chánh Bách

Đất rộng đã sẵn có ao (15), có lũy tre vây kín. Nhà làm cao nền để tránh nước.

Kiểu nhà chia ra hai phần :

a) Phần để ở và tiếp khách.
b) « Nhà dưới » thổi nấu, làm gạo, phơi và chứa thóc.

Tuy phân biệt mà chủ nhà muốn xem xét công việc người làm chỉ đứng ở đầu hiên là trông rõ cả.

Nhà có hiên, chung quanh vừa là lối đi tránh nắng, mưa, vừa được mát trong nhà.

Hướng gió — Ta ở xứ nóng, nhà cần quay ra hướng gió mát. Trong kiểu các phòng cần để ở : phòng khách, phòng ngủ, chỗ làm việc đều được hưởng gió đông-nam.

Sân — Nhà quê ta thường có sân gạch ngay trước mặt nhà, vừa là sân cảnh, vừa là sân phơi thóc. Hơi nóng ở sân gạch bốc lên và cát bụi khi trang thóc đưa tạt vào nhà rất khó chịu. Trong kiểu có ba sân : sân cảnh (13) trước mặt nhà khách, để sân đất cho mát, lờ thớ lát gạch lấy lối đi. Sân phơi thóc (14) bằng gạch ở cạnh ngay nhà chứa thóc và nơi làm gạo.

Phòng khách (2) — Có nơi để ban thờ, để tiếp khách và ăn cơm.

Phòng ngủ (3) — Kiểu nhà tây có nhiều cái bất tiện cho ta (sẽ nói sau) — và nhiều cái ta nên theo để ở cho được dễ chịu. Trong kiểu các phòng ngủ, phòng theo cách xếp đặt của tây, cách biệt hẳn nhau, một mặt có cửa vào (porte pleine) quay ra hiên chỗ đi lại (véranda de circula-

tion), còn mặt kia có cửa sổ quay ra hướng mát có hiên. Nhưng hiên đó không cho đi lại (véranda condamnée). Nhà tây thường ngăn các hiên đó ra bằng chấn song gỗ, sắt, hoặc gạch. Nhà ông chánh Bách sẵn có nhiều chậu lớn trồng cây ông đã ưng ý đặt các chậu cây đó để thay chấn song. Như vậy, khi vào phòng rồi, đóng cửa ra vào, (porte pleine), mở cửa sổ cho mát, biệt hẳn một mình trong phòng, ta được tự nhiên nằm ngời theo ý ta, thay sống áo... Thường cửa sổ thấp, đứng ngoài nhìn vào buồng được, nhưng trong kiểu này, nhà cao nền, ở ngoài vườn không thể nhìn vào phòng ngủ được.

Bếp (7) — Chỗ chứa thóc (12), gạo, mắm, muối và bếp gần nhau, và gần các phòng ngủ để tiện đàn bà trông coi. Bếp của nhà quê ta không biết chế thế nào là vừa. Tháng ba, ngày tám không sao, tới vụ gặt, bếp cần có thể rộng ra được. Trong kiểu, bếp ở cạnh nhà việc (7), nếu chật có thể xếp dọn thêm ra ở nhà việc. Dân quê ta thường chủ liệu như vậy.

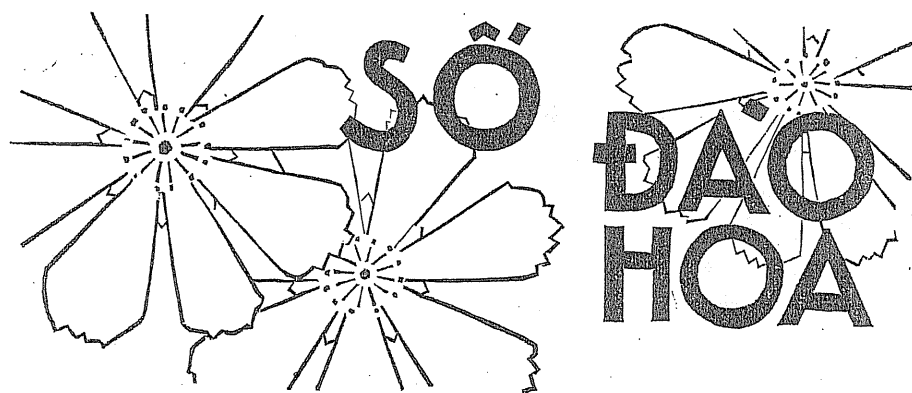
Trâu bò — Chuồng trâu (11), chuồng lợn (9) cũng được hưởng gió, nhưng về cuối gió nên mùi hôi, thối không đưa vào nơi ở.

Chuồng tiêu (10) — Trong kiểu có đặt chuồng tiêu cạnh chuồng lợn và chuồng trâu, phân bón càng thêm có màu : nhà quê ta ít khi dùng tới chuồng tiêu, nhưng trông thứ nhất thủ khoa, thứ nhì vợ đẹp, thứ ba... thứ ba mà có sẵn trong nhà... đêm hôm mưa gió theo hiên nhà đi tới được mà dùng, còn hơn phải thẳng ra mãi ngoài đồng.

Bà con ai muốn biết rõ thêm về kiểu này cứ gửi thư hỏi tòa soạn báo Phong-hóa.

Nguyễn-cao-Luyện

Kiến-trúc sư



Truyện một anh chàng xinh trai

của KHÁI-HƯNG

I — TÔI RA ĐỜI

NGÀY, giờ tôi ra đời thì hẳn là tôi không biết: sự đó vẫn là một sự cố nhiên. Song thường được nghe mẹ tôi và những người thân yêu tôi thuật lại nên tôi tưởng như có trông thấy tôi cất tiếng khóc oe-oe khi mới « bước » ra chào ánh sáng mặt trời — (Tôi nói thế cho có văn vẻ, chứ kỳ thực, cái ánh sáng thứ nhất được tôi chào là ánh sáng một ngọn đèn dầu tây, vì tôi ra đời vào hồi nửa đêm). Đọc giả quý mến của tôi đã nhận rõ điều ấy rồi, thì tôi có thể kể truyện tôi như một nhà sử ký thông thái chép truyện một người kỳ-dị, mà vẫn không sợ độc giả cho tôi là một kẻ khoe khoang, hay khoe lác.

Tôi sinh về thời vua Thành-Thái. Tôi nhớ rành mạch rằng năm ấy là năm Dần, vì tôi tuổi dần, cái tuổi mà người ta bảo sẽ được sung sướng và gặp nhiều điều may mắn lạ thường.

Một nếp nhà năm gian hai chái, lũng cũng những cột ở một huyện lỵ, vì cha tôi hồi ấy trị nhậm một huyện ở vùng bờ. Một cái rèm vải tây đỏ ngăn hẳn hai gian ra làm buồng ngủ. Một cái giường lát tre kêu kêu kệt khi ta hơi sẽ trở mình. Một cái màn the cũ, màu hồng điều. Đó là nơi sinh trưởng của tôi.

Nếu nơi sinh trưởng có ảnh hưởng tới tính tình con người, thì tính tình tôi hẳn là buồn rầu, ủ rũ. Còn gì buồn tẻ cho bằng một huyện lỵ nhỏ vùi trong một cái làng không có một tính cách gì riêng gọi là hơi phân biệt nó với những làng bao bọc trong lũy tre xanh, và soi bóng xuống mặt nước phẳng lặng của những thửa ruộng lầy bùn ! Mà thực vậy, ngày nay ngắm lại quãng đời dĩ-vãng của tôi, tôi thấy nó giống cảnh bùn lầy, nước đọng quá, nghĩa là nó phẳng lì, chẳng có một sự dị thường xảy ra.

Đối với con mắt và khối óc tôi thì đời tôi rất tầm thường — mà tầm thường thật. Nhưng đối với con mắt và khối óc kẻ bàng quan, đối với những người đã trông thấy tôi sống thì trái hẳn, đời tôi là một đời nào động, đầy những sự biến cố phi thường, nhất là về đường tình-ái. Họ ao ước được như tôi, họ ghen ghét tôi, họ trách móc tôi, họ khinh bỉ tôi,

họ kết tôi vào tội làm bại hoại phong hóa. . . .

Còn điều gì, còn nét xấu gì tôi không có nữa ? Nhưng kỳ thực, có gì đâu : Những sự giả dối đã làm cho đời tôi có cái bóng hào nhoáng và khiến tôi đã chịu những nỗi oan « thị-kính » đó mà thôi.

Nỗi oan thứ nhất của tôi, tôi gặp ngay khi mới ra đời được một giây. Tôi vừa cất tiếng khóc thứ nhất thì cái đồng hồ treo trên tường bắt đầu đánh chuông, dè dè buông mười một lần. Tôi chẳng biết tôi có khóc đủ mười một tiếng oe không, nhưng mẹ tôi quả quyết bảo tôi rằng, đồng hồ im đánh chuông thì tôi cũng im tiếng khóc.

Bà tằm vừa lấy mảnh nứa cắt rốn cho tôi xong thì bà ta nâng tôi lên mà vui mừng reo lớn : « Con giai ! » Mẹ tôi cảm-động quá, ngất đi, và cha tôi sung sướng, tất tả ở nhà ngoài chạy vào : Cậu con trai cả của cha mẹ tôi đã ra đời.

Bà tằm bảo cha tôi :

— Bầm quan lớn đánh giờ cho cậu cả.

— Giờ gì thế ?

— Bầm, đồng hồ vừa đánh mười một giờ.

Cha tôi hơi lúng túng, vì từ mười một giờ đến một giờ thì thuộc về giờ Tý, mà từ mười một giờ tính trở lên thì lại thuộc giờ Hợi. Vậy tôi sinh vào giờ Hợi hay giờ Tý ? Trong lúc khó nghĩ, cha tôi liền sai lính đóng ngựa phi vào làng sở tại tìm ông cử Khôi có tiếng giỏi khoa dịch số đến để bàn bạc cho cần thận. Nào phải việc tầm thường ! Tuổi cậu con trai cả nổi nghiệp tông đường mai sau, tính hồ đồ, sao được ?

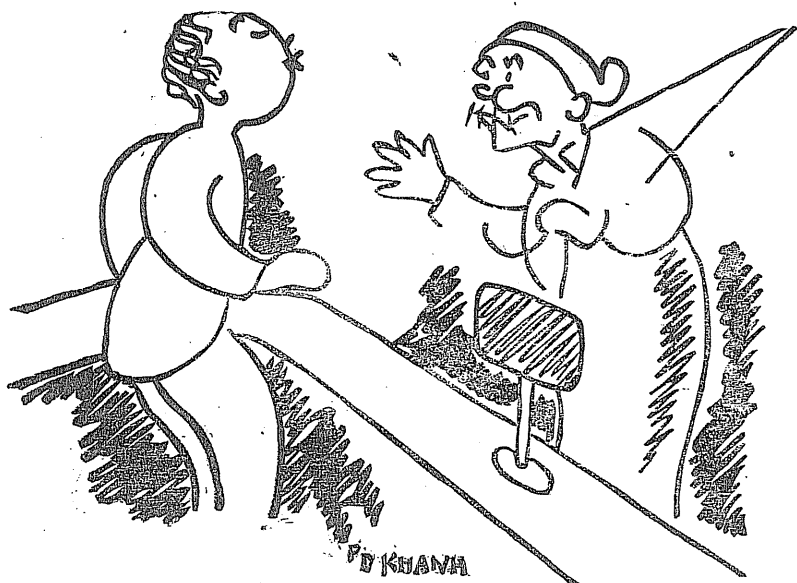
— Ông cử cưới ngựa tức tốc tới ngay, song tuy thế, ông ta vẫn còn ngái ngủ, vừa ngáp, vừa hỏi cha tôi :

— Thưa, sinh cậu cả đúng mười một giờ ?

Bà tằm nói, tôi vừa khóc oe thì bà ta nghe đồng hồ bắt đầu đánh chuông. Ông cử liền cất giọng thông thái bảo cha tôi :

— Có tiếng khóc rồi mới có tiếng đồng hồ, vậy thì sinh trước mười một giờ, nghĩa là vào giờ Hợi.

Cha tôi cũng đành cho là tôi sinh vào giờ Hợi, tuy trong lòng phân vân



NGỜ GÌ

L. T. — Tôi mua măng đã gửi tiền cho con tôi đã hai tháng nay sao nó vẫn chưa nhận được.

Ông Kỳ. — Thế cụ có bỏ măng đã gửi kèm vào thư không ?

L. T. — Không.

THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

Bệnh lậu mới mắc phải, hoặc bệnh đã lâu chữa không rút nọc. mỗi khi uống rượu, thức đêm, trong người nóng nẩy, lại thấy trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rút nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chị em đồng-bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây, người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rút nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0\$60 một ống. Bệnh giang-mai, bệnh hạch lên soài, nóng rét, đau xương, rất thịt, rức đầu, nổi mề-đáy, ra mào gà, hoa-khê, phá lở khắp người, uống một ống thuốc là kiến-hiệu, không hại sinh-đục. Cũng 0\$60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về, lập tức có thuốc gửi nhà giấy-thếp đến tận nơi.

HỒNG-KHÊ DƯỢC-PHÒNG

88, Route de Hué (số cửa chợ Hôm) Hanoi — Téléphone 755

ĐẠI-LÝ HỒNG-KHÊ — M. Đức 73, Belgique, Haiphong — Ích-sinh-Đường 190, phố Khách, Nam-định — Xuân-Hải 5, Rue Lac-sơn, Sơn-tây — Phúc-Long 12, Cordonnier, Hai-duong — Bát Tiên, Maréchal Foch, Vinh — Bát Tiên, Paul Bert, Hué — Bát Tiên, Tourane marché — Rue Marché Nha-trang — Đức-Thắng 148 Albert 1er Dakao Saigon — Có đặt đại-lý khắp ba Kỳ — Ai muốn nhận làm đại-lý xin viết thư về thương lượng.

SỐ ĐÀO HOA

(Tiếp theo)

và phàn nàn thắm rằng tôi thực oái-oăm, ra đời chẳng chọn giờ cho rút khoát.

Nhưng lúc ông cử đánh giờ thì, không may cho tôi quá, giờ Hợi lại là giờ quan sát, nghĩa là một giờ rất xấu. Gặp giờ ấy thì tôi khó lòng mà sống được đến ngày nay.

Cha tôi buồn rầu, lo sợ, bảo ông cử:

— Hay là ta cứ tính vào giờ Tý?

— Thế sao được.

Cha tôi ngẫm nghĩ:

— Biết đâu là cái đồng hồ ấy đã đúng... Phải, biết đâu! Tôi còn có cái đồng hồ quả quít nữa kia.

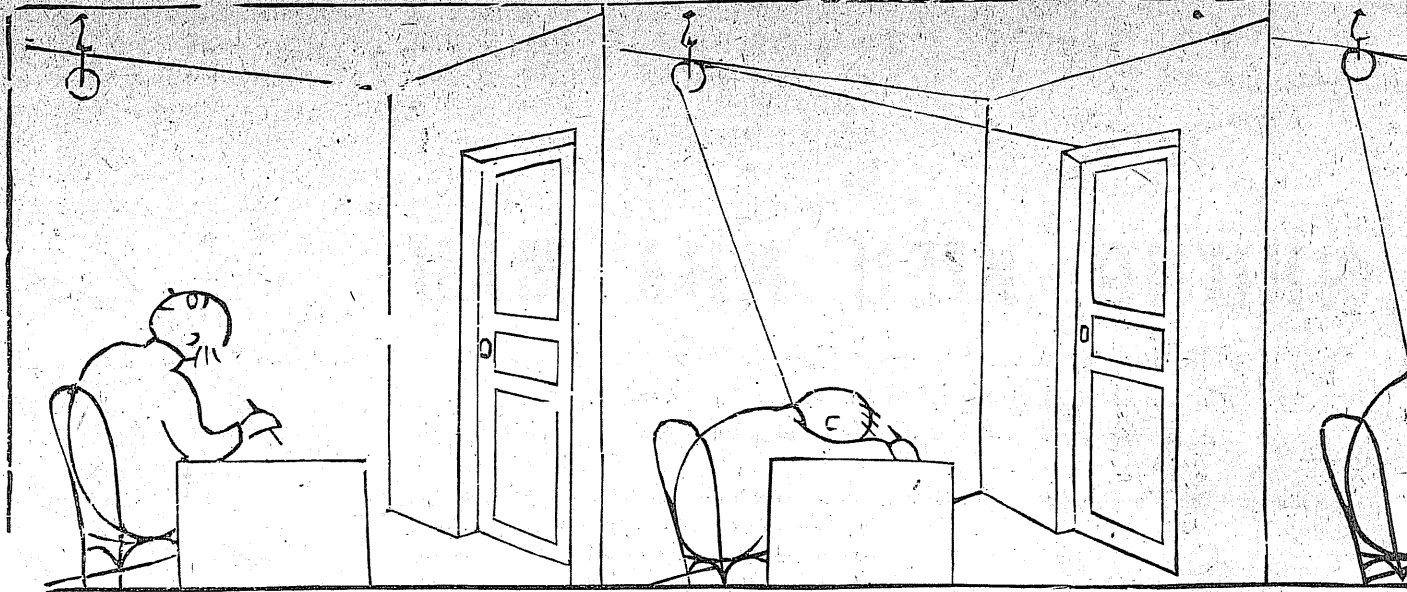
Quả thực khi cha tôi lên buồng giấy lấy cái đồng hồ bỏ túi xem giờ lại thì nó nhanh hơn cái đồng treo những quá một khắc.

— Đấy, tôi đã bảo đồng hồ treo không đúng mà!

Thế là tôi sinh vào giờ Tý và như vậy, tôi đã tránh được cái giờ quan sát gớm ghê. Ngày nay, tôi thường nghĩ tới sự treo leo đó mà còn thấy rung mình, khiếp sợ. Nếu cái đồng hồ nhỏ của cha tôi không chịu khó chạy mau hơn cái đồng hồ treo một khắc thì còn gì là chuỗi ngày xanh mướt mảnh của tôi! Tôi đã chết ngoẻo từ đời thổ tam hoàng ngũ đế nào rồi còn gì. Nhưng giá cứ thế có lẽ cũng xong, tôi càng khỏi mang cái tiếng hão huyền, cái tiếng: có số «đào hoa».

(Còn nữa)

Khái-Hưng



— À! sẵn cái rỗng rọc kia, ta lấy sợi giây gai dài...

... làm thế này tha hồ ngủ không sợ ông chủ vào bắt được mình ngủ gật nữa...

CUỘC BIỀM BẢO

Câu truyện tây du

TRUYỆN Tây-du ngày xưa là một câu truyện lạ. Đường-tam-Tạng sang Tây-trúc lấy kinh, dọc đường gặp bao nhiêu là quỷ quái, yêu ma ghê sợ.

Câu truyện « Rây với hủi » của Ngô-báo số 2071 cũng là một câu truyện lạ, giống câu truyện-tây du đời xưa ở chỗ cùng có nhiều con quái vật.

Duyên do câu truyện ấy như thế này: Ngô-báo can-đảm đi thăm trại hủi ở Vân-môn, mục đích là để « kiểm cái lạ làm quà cho rằm ngàn đọc giả của Ngô-báo đã chán những món cơm nguội thường ngày ». Com nguội đây ý hẳn là những bài đã đăng trên báo ấy.

Bắt đầu, Ngô-báo nói: « Chúng tôi đã để cho con quái vật Talbot vội vàng nuốt chửng những cột giấy thép đen xì ở bên vệ đường Nam-dịnh — Thái-bình ».

Đó là một con quái vật. Mà lại là con quái vật chỉ chuyên đi nuốt cột giấy thép, mới đáng sợ chứ!

« Xe vừa qua khỏi huyện lỵ Vũ-tiên.. thì hai chữ Vân-môn rành rành viết bằng sơn đen trên một cột « lô-mếch » nhỏ cái đầu trắng xóa bên lề đường nhựa, phụt đập vào thị quan tôi ».

Thế là ta biết được rằng con quái vật này là con quái vật « cây lô mếch ». Nó đã già rồi thì phải, vì nó có cái đầu trắng xóa. Nhưng không phải là không hung hăng, vì nó đập ngay vào con mắt (thị quan) của ông Thái-Phỉ, vậy mà ông này không việc gì. Nội một cái đó cũng đủ lấy làm lạ rồi.

« Sau khi ở làng Cổ-việt ra, chiếc Talbot sáu máy, bị bức bối trên một con đường hẹp, thông thả lần những thửa ruộng bên đường như vị tu hành lần chuỗi tràng hạt trên tay ».

Ăn nhiều cột-dền quá, con quái vật bị bức bối, bèn lần đến ruộng. Nó lại đổi hình ra một vị tu hành. Thật là biến hóa khôn lường, đến ông Đại-thành cũng khó mà giò xét ra được.

« Dưới con đề mới phụ-trúc đề phòng mùa nước lớn, mặt lốm đốm

cỏ xanh màu đất đỏ như trái một tằm thắm dài, hai màu sắc xố... »

Con quái vật này không biết là con gì mà có cái mặt nạ như vậy.

« Một bãi đất rộng lộ chỗ diềm những túp lều tranh màu đất giữa những thửa ruộng xanh rì, cạnh những khóm chuối bơ sờ xòa tóc... »

Cây chuối đó, chắc là những con yêu tinh nó tàng hình.

Thế là đường trường mới ngọt một trăm cây số, mà bọn ông Thái-phỉ đã gặp nhiều con quái vật như vậy.

Đến đây thì không phải là những con quái vật nữa, mà lại là những « quái nhân » trong cuộc phóng sự ấy.

« Bỗng tôi vớ vai bạn B. X. Học, lúc ấy vì công việc bó buộc mà mất giấc ngủ trưa, thường lệ, đang chấp chờn bên cạnh bác sếp phở... »

Đọc giả Ngô-báo được cái hân-hạnh biết rằng đang lúc tây du ấy, ông Học chấp chờn ngủ gật — lại được biết rằng, ông ta thường lệ vẫn ngủ trưa, mà có lẽ vì thế, báo của ông đặt tên là Ngô-báo.

« Rồi hai chúng tôi đưa mắt hỏi thăm ý kiến ông Trịnh-văn-Bình, tốt nghiệp trường cao-đẳng thương mại Paris, bạn của Ngô-báo mới ở Pháp về... »

Ông này có đi thăm trại hủi hay không, thật không quan hệ gì cho đọc giả của Ngô-báo. Nhưng nếu không thế, ai biết được ông Học có làm bạn sang.

Còn hai « quái nhân » nữa, ông Thái-phỉ kể nốt:

« ...Người lý trưởng này được các quan bản tỉnh chính thức thừa nhận... anh ta có ở dưới quyền hai người phó lý và sáu người giáp trưởng... »

... « Ông (y-sĩ Phạm-văn Côn, giám đốc trại hủi) có ở đấy để giúp việc mấy thầy khán hộ » (?)

Một người lý trưởng mà ở dưới quyền người phó lý, một ông y-sĩ mà ở dưới quyền mấy thầy khán hộ — thực là hai nhân vật lạ chưa từng thấy.

Nói rút lại, cuộc đi phóng sự của Ngô-báo chẳng khác gì cuộc tây du của Tam-Tạng: quái vật cũng có mà quái nhân cũng nhiều. Thạch-Lam

LÊ-TA

(Tiếp theo)

Giận nhau

Tôi đã nói rằng trong lúc tôi tập sự làm báo, bởi không phải khổ sở, vất vả như bước đầu của Linh, nên anh ta muốn chữa cái công bằng cho số mệnh, nghĩa là tìm hết cách làm khổ tôi.

Bắt tôi học đi học lại những sách khó nhai, bắt tôi tập viết đủ các bài đại luận mà anh ta chê lấy chế đề, đem các tiếng dê-diều để tặng tôi, Linh cũng chưa vừa lòng. Anh ta lại còn trút lên đầu tôi những cái tức giận bản học. Mỗi khi thấy một truyện bất bình, hay gặp những « con cừu ghê lở » trong nghề làm báo, anh ta lại hăm hăm mắng tôi hay sửa sọ tôi một mẻ, làm như tôi là người gây ra những cái tức mình của anh ta.

Cái lối trọng nghề như thế, tôi không phục lắm. Tôi bắt đầu oán giận Linh và tìm cách phản kháng cái chính sách hà khắc ấy.

Một hôm, Linh ở ngoài về, đỏ mặt tía tai, bần gắt như có ba mươi ông thiên-lôi ở trong người. Tôi không để ý gì đến anh ta, thu xếp các quần áo của tôi rồi yên lặng nói với Linh :

— Anh Linh ơi, tôi nghĩ đến cái cảnh tôi mà buồn rầu lắm.

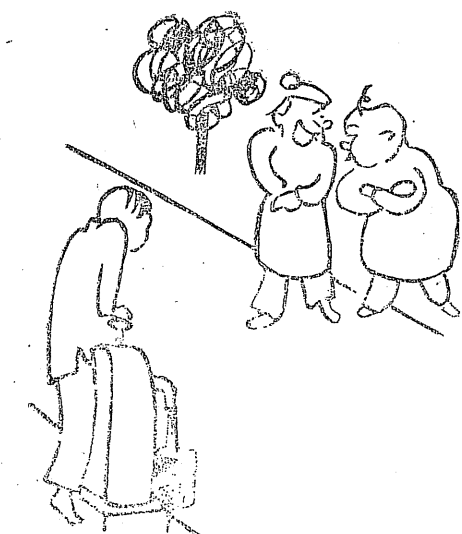
— Thì cứ việc mà buồn, ai cấm.

— Tôi vẫn biết anh tử tế với tôi lắm, mà truyện tiền nong trong bạn bè là một truyện khốn nạn. Anh không kh nào vì cậy có tiền giúp được tôi mà khinh tôi...

— Ừ thế rồi sao nữa ?

— Nhưng tôi có lòng tự-ái của tôi.

— Anh có quyền được tự-ái lắm. Anh định lờ thôi cái gì bây giờ, hay anh lại đâm ra gàn dở nốt ? Anh có xếp



Xã Xệ — Này bác Lý, tại sao cái vôi sắt kia nó cứ phun nước ra thế.

Lý Toét — Có gì lạ! Sắt là kim mà... kim sinh thủy.

PROPHÉTIE ÉGYPTIENNE
TIENTRI AI CÁP
ĐOÀN VIỆC TRƯỚC SAU ĐỒNG NHƯ THÂN
giao phó cho **Chrysomel** ĐÁP-CAU
Đến ngày sinh ra tên họ trước
thức định mệnh 0-70 tiền bát phở.

AMI
Voulez-vous qu'on vous offre à titre gracieux une Collection complète
PARTICIEZ AU PETIT CO
Ce petit concours comporte deux questions:
1. — Faites une très courte phrase (avec sujet, verbe et complément) sur
2. — Faites une très longue phrase renfermant le plus de lettres possible.
Ce petit concours est doté de treize prix. Tous les renseignements d
L'AMI DE LA JE
Bulletin scolaire publié par une réunion de professeurs licenciés
à l'usage des élèves du Cours Supérieur et
Abonnement: Un an.
Direction 12 Avenue Beauchamp HANOI

Vì bài thơ « Quan phán chơi Sầm-sơn »

ÔNG THÔNG - PHONG

TRÁCH TÚ - MỠ

Gớm mặt anh Tú Mỡ!

Văn với thơ! xiên-xỏ đến điều!

Anh chẳng nề nang gì các bạn đồng
liêu,

Việc khuất khúc nỡ đem bêu lên mặt
báo.

Cuộc vui thú Sầm-sơn, tưởng miệng
bình bưng kín-đáo,

Nào ngờ đâu anh đi khảo loang-hoang.
Đề các chị Hà-đông sư-tử phũ-phàng

Rần vặt đức anh chàng râu quặp....

Anh có biết? Trong lúc anh rung đùi,
anh ngậm thơ, anh tự đắc,

Biết bao người ngậm đắng, nuốt cay!
Bởi các chị bồ-kính găm, thét, la,

rầy,

Hàm sư-tử hết day rồi lại nghiêng.

Rằng: « Nghỉ mát Sầm-sơn la mượn
tiếng,

Đề tự do phê-phiện với cô đầu.

Đề lu-bù lẩn-lóc mấy đêm thâu
Cho ốm xác, cho phờ râu, cho chớn

mắt. »

Cầm tờ báo, họ đi vào tận mặt
Mấy vần thơ, này thật quả tang.

Thời dẫu rằng có lưỡi thép, mồm gang,
Bọn râu quặp cũng hết đang chỗi cãi.

Anh viết văn như thế là viết tai,
viết hại,

« Nước ngược giọng » làm bề-ái nổi
phong-ba.

Anh cũng là quan viên Ủy-Thê Trương-
Tế Hội (1) làng ta,

Bỗng giờ chừng, anh dám ra phản
đảng.

Rồi nay mai, đến phiên hội đồng hàng
tháng,

Sẽ có tờ cáo-trạng, anh xem....!

Cho chưa « lật-lẫy » anh em.....

Thông Phong

KỠ SAU TÚ-MỠ SẼ TRẢ LỜI.

1. Tức là hội « Ausecourssem » đã đăng
trong P. H. số 19 ra ngày 27 Octobre 1932.



— Tôi chắc bác không cắt móng tay
bao giờ.

— Chính thế, sao bác biết?

— Vì bác gái luôn thế kia thì nó mòn
đi chứ sao?

Mấy ngày sau, vẫn còn can đảm trong lòng, tôi lại nghĩ được một vấn đề quan trọng hơn, lại cặm cụi viết một cách hăng hái hơn, nhưng bài của tôi không tốt số hơn bài trước. Tôi nhớ đến sự nhẫn-nại của Linh, dục lòng tôi yêu nghề và chịu khổ với nghề cho đến cùng. Nên tôi cứ viết hoài đề cho nhà báo cứ bỏ mãi. Sau cùng không biết vì giá trị mình chẳng ra gì, hay tại các nhà báo kia không có mắt thấy nhân tài, những vấn đề quan trọng ở xã hội ta, tôi bàn gần hết cả rồi, mà không bao giờ tôi được thấy mặt một bài xã-thuyết nào có tên tôi trên báo. Tôi vừa ngỡ vực, tôi vừa tức giận thắm hết thảy mọi người đồng nghiệp may mắn hơn mình, bỗng nảy ra một tia sáng.

Tôi tự bảo tôi rằng:

— Lê Ta ơi, mi chỉ là một đồ ngốc thôi, Bách Linh bảo thế mà thỉnh thoảng cũng có lý đấy... Những đại luận của mi tuy hay thực, ta phải công nhận là thế, nhưng mi là tiểu tốt vô danh thì ai chú ý đến mi... Mi phải nghĩ những cái gì vui hơn, lạ hơn thì mi mới khỏi ần mãi trong bóng tối.

Tôi tự nhủ tôi thế và lấy làm cảm-động lắm, rồi lại tự nhủ rằng:

-- Vậy thì mi thử viết những bài khác xem, tìm cách mà làm phóng viên nhật tin, chẳng hạn...

Rồi theo như một thành ngữ tiếng Pháp, tôi “tổng cõ những vấn đề của tôi cho quý bắt” và xin vào làm phóng viên cho một tờ báo hằng ngày kia. Ông chủ báo chẳng biết có hiểu nghề của mình không, nhưng theo người bạn dẫn tôi vào làm, thì ông là người có nghị-lực của bà nội-tướng và có tài của các thợ bút, đề chỉ huy tờ báo.

Lúc tôi nói với ông xin giúp ông thì tòa báo ông đã đủ người rồi, nhưng phúc cho tôi là viên phóng sự của ông viết bài không có văn chương, nên ông không muốn mượn nữa. Bởi thế, tôi được thay chân. Văn chương đây là những câu bình-luận len vào các bài tin vặt, đầu tin vặt không cần bình-luận. Bao giờ cũng thế, gặp một việc mất cắp, một nạn xe hơi, hay một tấn kịch gia-đình nào, người viết tường thuật không được theo giọng thần nhiên khách quan, thế nào cũng phải chêm một câu « luân-lý » vào, cho bài « văn » ngán ngủi kia có hậu. Cái lý của ông chủ báo là thế này: « Người ta nuôi một con sen, một đêm kia, nó trốn đi cùng với ít tư trang của bà chủ nó. Thế là lỗi ở người chủ, ai bảo không biết cần thận giữ gìn? Một đứa bé ngã xuống sông chết, ai bảo ra nghịch ở bờ sông?... Nếu cái tin vặt ấy mà không có lời bàn thì sao gọi là bài viết báo được. »

Ông chủ báo muốn chi thì ông trời cũng muốn thế. Cho nên khắp tòa soạn, ai viết cũng có « văn chương » cả. Mỗi bài « tin vặt » là một bài luận

lý, mà một bài tường thuật nho nhỏ về truyện vợ cả đánh vợ hai là một bài « đoản thiên tiểu thuyết » con con. Mắt ông chủ bao giờ cũng tỉnh. Công việc của ông là giữ cho bài báo không thiếu một lời bàn, và thêm vào, hoặc trên đầu bài dăm cái « tiêu đề » rất có luân lý.

Mỗi khi tôi theo nhẽ phải, theo lương tri của nhà nghề, coi những tin chó chết chỉ là những tin chó chết thôi, không than, không khóc; thì ông chủ lại lắc đầu như thấy một điều tai-hại, rồi bắt tôi kéo dài bài ngắn của tôi ra. Vì thế trong có một tháng trời, tôi đã viết được những văn bóng bẩy, réo rắt, đại khái như bài sau này.

MỘT ĐÁM CHÁY

(Ông chủ thêm lên trên: Thần hỏa ra oai, và một giọng nhỏ ở dưới: Cái hại thảm khốc đó gây nên bởi cái vô ý đáng trách của đứa bé lên bốn).

« Đêm hôm trước, trong khi mọi người đang say sưa trong giấc mộng « êm đềm, bỗng đâu những tiếng sé « gan, sé ruột kêu lên: — Cháy, cháy! « làng nước ơi, cháy! Mọi người hồn « siêu phách lạc. kẻ tung chăn, người « tìm giầy mở cửa chạy ra, thì một « góc trời đỏ ối. « Cháy ở đâu vậy? « Cháy ở chỗ nào? Đó là tiếng « gọi người hỏi nhau. Người ta trả lời « rằng: Nghe đâu như cháy ở phía « Ngọc-hà. Quả nhiên ở Ngọc-hà cháy « thực. »

« Số là chín giờ tối hôm ấy, nhà bà « ba Béo, 45 tuổi làm nghề bán bún « bung, đi ngủ sớm để mai còn dậy làm « hàng. Ngờ đâu cái Tí Búng lên bốn « tuổi, trở dậy châm đóm cho chú nó « là bác hai Bò, 26 tuổi, hút thuốc Lào. « Bác rít một hơi lấy làm khoan khoái « lắm, rồi hai mắt lơ dờ: bác say thuốc. « Cái tí Búng sợ hãi, cầm cái đóm vút « ra sân, khốn thay lại vút vào đồng « rom, lửa không mấy chốc bốc lên. « Không đầy năm phút đồng hồ, cả « mười mấy nóc nhà xóm Ngọc-hà bị « thần hỏa thiêu hết sạch. Tai hại nghe « đầu mất ngót năm chục bạc, chết một « con mẫn, một con lợn và một đứa bé « lên hai. Được tin gì thêm sẽ đăng « tiếp. »

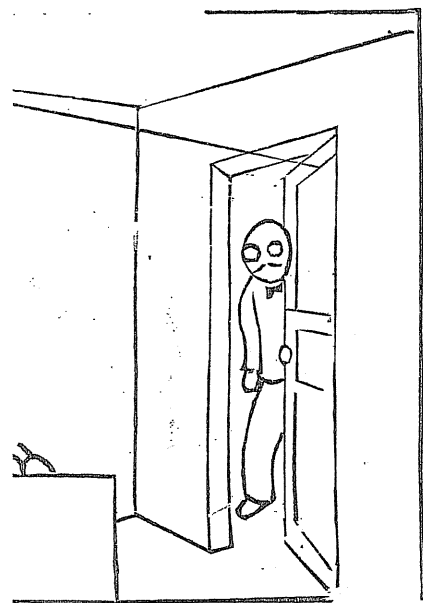
Đáng lẽ viết thế cũng đủ, nhưng tôi lại phải nghĩ đến cái luân lý của ông chủ báo, nên thêm mấy giọng:

« Thật thần hỏa ghê gớm lắm thay! « nhưng xét ra thì vì người mà ra cả. « Ai bảo trẻ con vô ý vút lửa vào rom, « vì lửa với rom bao giờ chẳng bén? « Mà ai bảo sai trẻ trộm đóm hút thuốc, « rồi ai bảo hút thuốc lại say, đề đến « nổi gây nên cái nạn tày đình như « kia. »

« Vậy dám khuyên đứa trẻ kia nên « cần thận một tí, và người lớn đừng « say thuốc Lào. Và trong sân, rom, « rác rến thu gọn một nơi, ngõ hầu « mới tránh được sự ra oai của thần « hỏa. »

(còn nữa)

LÊ-TA



(khi ông chủ vào)

M B A O

hộ tôi truyện đó vào một nơi rồi gọi thẳng nhỏ lên tôi giận cái này không?

Linh giận dầy tớ rồi đi ra ngay tức khắc, chẳng thêm nói với tôi câu nào.

Tập sự

Tôi viết lại cho Linh một bức thư cảm ơn anh ta và từ giã đề đi sống một mình, rồi đến phố hàng Bạc là chỗ tôi tìm được một nhà ở trọ.

Tôi tìm ngay được hai người học trò cùng ăn ở đó, bắt họ trả tiền học trước đề phòng cuối tháng họ có quên chẳng. Rồi từ đó, sáng thì truyền cho học trò những điều tôi đã học trong trường, còn chiều thì viết lên giấy những điều tôi học trong mười bộ sách của Linh: nghĩa là tôi viết báo. Vì tôi đã thấy sinh làm nhà báo từ đấy.

Cả chỗ ở chật hẹp của chúng tôi chỉ có một cái bàn nhỏ, hai cái ghế khập khiễng và hai bộ ngựa gỗ tạp. Tôi nhường bàn ghế cho học trò, còn tôi thì lấy giường làm bàn, lấy hòm làm ghế.

Tôi lấy một việc thiết thực nhất trong xã-hội ta để làm đầu đề: rồi nghe một bên đầu, tôi uốn-nắn viết mấy chữ rất tốt trước khi vào bài:

Một vấn-đề tối quan trọng ở nước ta:

« TRÍ THỨC THẤT NGHIỆP »

Sau khi cặm cụi viết, hoặc đi đi lại lại trong cái phòng gác nhỏ của tôi như con gấu bị nhốt trong chuồng, và sau khi sáu trang giấy đã đầy những lý sự của tôi, tôi bèn chép ra làm bốn bản và cầm ba bản đưa đến các nhà báo để đăng.

hằng biết văn của tôi chẳng ra gì hay vấn đề trí thức thất nghiệp của tôi không phải là tối quan trọng, mà không một nhà báo nào nhận. Tôi đành ngậm ngùi mang những tập văn cùng với cái buồn bực về nhà.

EUR!
e et un abonnement d'un an à L'A. J. S. (Année scolaire 1934-35) ?
RS AMUSANT DE L'A. J. S.

le moins de lettres possibles.

ont donnés dans l'A. J. S. No 91 qui, paraîtra le 11 Juillet 1934.

ESSE STUDIEUSE

de professeurs diplômés de l'Ecole Supérieure de Pédagogie
es de l'enseignement primaire supérieure
Le numéro. 0\$05

— Directeur BUI-CAM-CHƯƠNG

VẼ TRUYỀN THÂN
50x60
THẬT GIỐNG THẬT KHÉO THẬT BỀN
giữ ảnh mãi về
Artisana ĐÁP-CAU
Nhằm giữ hình họa giao ngọm
không vướ ý bôi bôi tiền

2.70

ĐỜI MƯA GIÓ

XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT

của KHÁI-HƯNG và NHẬT-LINH

Đoạn kết

I

MỘNG một tết Nguyên-đán. Tiếng pháo cúng cơm chiều xa gần nổ ran khắp các nơi, từ phố khách, phố ta đưa tới.

Chau mây, tỏ dáng khó chịu, Chương đứng dậy đóng hết các cửa kính, cửa chớp lại, rồi vặn đèn điện, lại ngồi bên lò sưởi, mở tập tuần báo số tết ra đọc. Nhưng cũng như buổi tối hôm trước, mới mở qua một lượt, chàng đã uể-oải vứt tập báo lên bàn, tuy nhiều bức tranh hí-hước đã làm cho chàng phải bật cười.

Trí chàng chán nản, gặp ngày tết, càng thêm chán nản. Lòng chàng trống trải, chàng cảm thấy càng thêm trống trải giữa sự lạnh-lùng, thờ-ơ của làn không-khí đầy hương thủy-tiên khó thở.

Lần này là lần thứ hai, mùi hoa thủy-tiên làm rạo-rực lòng Chương. Lần thứ nhất là ngày tết năm trước. Vì đã hai năm Tuyết bỏ nhà ra đi, đã hai năm, Chương lủi thủi một thân bơ vơ, sống với sự nhớ tiếc vãn vơ, với những kỷ niệm êm-đềm và cay đắng.

Có lẽ đó chỉ là một thói quen, cái thói quen chung sống với đàn bà, cũng như cái thói quen gọt thủy-tiên mà Tuyết đã dạy Chương.

Năm ngoài, ngày mồng ba tết, ngày kỷ niệm đau đớn, ngồi trước mấy bát thủy-tiên đầy hoa thơm ngát, Chương rạo rạt tình thương,

nổi nhớ, rồi Chương thì thầm tự nhủ nhất định năm sau không chơi hoa nữa, nhất là hoa thủy-tiên, mà Tuyết, trong một lúc nồng nàn tự ví với tấm thân mình.

Chương mỉm cười, nhớ lại điều đó, vì chàng cho rằng không có một sự so sánh nào không đúng



bằng sự so sánh Tuyết với hoa thủy-tiên. . .

Cánh cửa xuống nhà bếp bỗng mở mạnh ra: Người vú già, đi theo một trang tiếng pháo nổ inh tai, chậm chạp bước vào. Chương cau mặt hỏi:

- Cái gì?
- Bầm ông, con bưng cơm.
- Được! Hãy thông thả.

Người vú già sắp sửa khép cửa xuống nhà, thì Chương gọi giật lại bảo:

— Vú có đôi cứ ăn trước đi.

Người vú già ấy, chiều hôm mồng một tết này, càng nhắc Chương nghĩ đến Tuyết, mà chàng tưởng chàng đã quên hẳn rồi. Nguyên mấy ngày trước tết năm ấy, vô cơ, Tuyết đuổi con sen, rồi nhờ người chị em tìm hộ một người vú già.

người ấy đưa con trai đến xin ở hầu, nhưng Chương đều từ chối, nói không cần nuôi đầy tớ trai nữa. Chàng cho vú già là một người đầy tớ hoàn toàn, đủ các đức tính, nhất là cái đức tính không còn phải lòng trai nữa.

Cái ý tưởng trai gái lại bắt Chương phải nghĩ đến Tuyết, làm cho chàng sa sầm nét mặt. Ở đời, chàng có nhiều sự ngẫu nhiên, nhưng chàng cho sự gặp gỡ Tuyết là sự ngẫu nhiên vô lý nhất.

Ngày nay nghĩ tới Tuyết, Chương không còn cảm thấy sự thương tiếc nồng nàn, âu yếm như buổi đầu: Hai năm xa cách đã đủ làm phai nhạt sự nhớ nhung: Tuyết chỉ còn để lại bên lòng chàng chút kỷ niệm êm-đềm như hương thủy-tiên đượm mùi chè ướp, xa xăm như tiếng đàn nghe trong giấc mộng, không thân thiết, không ai oán tựa giọng cười vui tươi bên lò lửa đối với người khách qua đường. . .

Hai năm! . . .

Hai năm không tin tức... Không một lá thư!

Hay Tuyết chết? Cái ý nghĩ Tuyết chết khiến Chương buồn rầu, ngậm ngùi thương kẻ phiêu-lưu trên con đường mưa gió. Lần thần, chàng tin rằng có số mệnh. Số Tuyết là số một gái giang hồ thì thể nào làm cho nàng tránh được cái đời vô định, cũng như số chàng là số một người phải sống một đời bơ vơ thì chàng tất phải ra chủ nghĩa độc thân.

Xem P. H. từ số 89

ĐÀN BÀ ĐẸP TÂN
THỜI AI CŨNG
DÙNG KEM
PHÂN SÁP
SA PHÔNG
TOKALON

AGENT/ MARON
ROCHAT ET C^{ie} 45
B^o GAMBETTA
HANOI

MAISON TOKALON
PARIS. SOCIÉTÉ
ASIE AFRIQUE
3 RUE RICHER
PARIS

Luyon

Tư tưởng ấy an-ủi được lòng Chương, cho dầu nó làm cho chàng nhớ đến Thu. Chương không còn biết phân biệt, trong sự yêu thương, tình trong sạch với tình xác thịt nữa, đến nỗi một lần bà phủ mời chàng sang nhà đánh tổ tôm, chàng đã đáp lại sự âu yếm kín đáo của Thu bằng cái bắt tay lơ lửng trước mặt mọi người. Từ đó, bà phủ đã lảng-lẽ xa lánh chàng và chẳng bao lâu, Thu đã nhận lời lấy Khiết. . .

Phải, chính vì Tuyết mà chàng không lấy được Thu. Song chàng không oán giận Tuyết, người thứ nhất đã dạy chàng biết yêu. Trong hai năm nay, thỉnh thoảng chàng vẫn tìm sự quên ở trong lòng bạn gái một đêm, nhưng tình hồ hững của bọn gái tục tằn chỉ làm cho chàng càng nhớ tiếc người bạn cũ. Rồi một ngày một thêm chán nản, phiền muộn, chàng đã quay về với cái đời lạnh lùng, trơ trọi thừa thừa.

Lần thứ hai, vú già lên mời chàng ăn cơm.

Ngước mắt nhìn chiếc đồng hồ treo, chàng thấy đã quá tám giờ.

— Ừ được, vú cứ bày bàn đi. Tôi chưa đói, nhưng cũng ăn cho xong bữa.

Trông thấy những món ăn ngày tết, nào giò chả, nào thịt mỡ, Chương mỉm cười bảo vú già:

— Có vẻ tết lắm nhỉ!

— Bầm ông, chẳng mua trư giò chả thì hôm nay lấy đâu ra món ăn. Ba ngày tết làm gì có chợ.

Cao hứng, Chương mở một chai rượu nho: Vì Tuyết, chàng đã lấy cái thú say rượu.

Một cốc, lại một cốc, chàng uống gần cạn chai. Mặt nóng bừng, mắt lim dim, chàng nâng cốc mời đùa người đứng trong bức hình treo trên tường:

— Em soi với anh một cốc.

— Bầm, ông say lắm rồi.

Chương nhón nhác nhìn, tưởng nghe lời đáp lại của Tuyết ở trong bức ảnh nói ra. Quay lại thấy vú già đứng sau lưng, chàng hỏi:

— Vú có biết uống rượu không?

— Bầm ông không.

— Ngày tết cho phép vú uống một cốc. Đây, trong trai còn thừa rượu, cho vú đấy, đem xuống nhà mà uống.

— Bầm ông, đàn bà ai lại uống rượu.

Câu trả lời của vú già khiến Chương lại càng nghĩ tới Tuyết.

Cơm xong, Chương thấy bứt rứt, khó chịu và vì hơi men bốc lên, như cầu đầu, chóng mặt, nhất là lúc ấy, trong lò sưởi, củi đã tàn, hơi nóng than hồng càng gấp bội. Chàng liền mở cửa sổ đứng tì tay, nhìn ra đường.

Tiếng pháo đã ngớt. Chỉ thỉnh thoảng một tiếng đùng của chiếc ống lệnh còn đến làm rung động cái cửa kính kêu dè-dè như tiếng ngân bên tai chàng mà thôi. Cây đèn điện bên giậu sắt chiếu một luồng ánh sáng nhầy nhụa sau cái màn mưa phùn tha thướt bay lướt theo chiều gió. Bên cửa sổ, cây động-đình lắc lư cái thân mềm yếu, chòm lá cứng rầu rĩ than thở không thôi và tí tách nhỏ giọt mưa xuống lối đi lát sỏi.

Chương vụt có những tư tưởng buồn rầu về tết. Cái hình ảnh tết là những ngày mưa phùn u-ám, gió rét căm căm. Cái hình ảnh tết là những dây phở cửa đóng kín mít, những đàn bà, con gái cứng nhắc trong bộ quần áo còn nếp, hay mới may. Còn linh hồn tết phải chăng là mùi thơm hoa thủy-tiên, phải chăng là sắc thắm hoa đào, hoa cúc, phải chăng là khói hương ngào ngạt ở các chùa, các miếu? Hay là sự sum họp của gia đình?

Chương chỉ cảm thấy sự trơ trọi, lạnh lùng, vì từ nay, có lẽ mỗi tết

nguyên đán lại sẽ nhắc chàng tưởng tới sự biệt ly cùng Tuyết.

Ngày thường bận về việc dạy học chấm bài, chàng ít rảnh thì giờ mà mơ mộng, mà hồi tưởng tới quãng đời qua. Và có nhớ đến Tuyết thì chàng cũng có đủ lẽ phải, có đủ lý luận để ghét được, đến quên được một cô gái giang hồ như nhuốc. Nhưng trong mấy ngày tết, mọi sự đều biến đổi cả, cho đến cả những tính tình của ta. Người, ta yêu khi xưa dù là người dơ bẩn, vụt hiện hình ra, trong sạch, đứng trong cái khung mơ mộng của hoa đào thắm trên cái nền trắng dịu của cánh thủy tiên...

Vì thế mà Chương nhớ tới Tuyết. Sự ao ước được gặp Tuyết dù gặp trong khoảnh khắc, chàng có ngay từ tối hôm qua, giữa lúc, bản khoán không ngủ được, chàng nghe tiếng pháo giao thừa đưa xuân tới, mà chàng cảm thấy xuân phơi phới dục chàng yêu. Tri tưởng tượng của chàng phác vẽ Tuyết ra một cô thiếu nữ trăm phần xinh tươi hơn trước...

Rồi sáng hôm nay dậy thực sớm, chàng lang thang trên khắp phố, lò mò đến hết các đền, các chùa Hanoi. Chàng đi tìm Tuyết.

Có nhiều lần, gặp người đàn bà trông sau lưng như hệt Tuyết, chàng rảo bước vượt qua, rồi quay lại lại nhìn tận mặt khiến người ta phải lấy làm khó chịu.

Mười hai giờ trưa, chàng trở về nhà, mũ và áo ướt nặng trĩu nước mưa, trong lòng ngao ngán thất vọng.

— Hay Tuyết chết rồi?

Câu hỏi ấy, Chương thì thầm nhắc tới lần này không biết là lần thứ

mấy. Lòng trắc ẩn khiến Chương không giữ nổi giọt nước mắt cảm động.

Hạt mưa bay tạt vào mặt làm cho Chương giạt mình lùi lại. Chàng đóng cửa sổ, lại bên lò sưởi. Nhưng lửa tắt đã lâu, và trong lò chỉ có một lớp tro trắng xám. Chương thấy lạnh, lạnh thân thể, lạnh cả tâm hồn: Sự trơ trọi càng rõ rệt, càng đau đớn. Chàng liền ra mở cửa gọi vú già bảo lấy thêm củi.

Một lát, hơi nóng bốc ra, củi nổ như tiếng pháo, nhựa củi sôi như reo, bụi than hồng lăm lăm như nhẩy múa, khiến Chương lại vui vẻ ngồi sưởi mà mơ mộng liên miên tới những sự mong manh của đời người...

Có tiếng chuông ở cổng. Chương nhìn đồng hồ, lăm lăm:

— Mười giờ đêm, ai còn đến chơi thế?... Lại thằng Phương hân thôi.

Một lát, vú già vào nói:

— Bầm ông có một người đàn bà đến thăm ông, nhưng con chưa mở cổng.

Chương chau mày ngẫm nghĩ:

— Một người đàn bà?

— Vâng.

— Tên người ta là gì?

— Bầm, con hỏi, người ta không chịu nói tên, người ta bảo, người ta là em ông, nhưng con không tin, vì thấy người ta nhi-nhảnh lắm.

Chương nghĩ ngay đến Tuyết:

— Sao lại không tin? Ừ phải đấy. Mở cổng cho cô ấy vào.

(Còn nữa)

Khái-Hưng và Nhất-Linh

VỀ HAI CUỘC THI NỬA CHỪNG XUÂN

Vì nhiều người dự thi quá nên chưa công bố ngay được kết quả hai cuộc thi này. Các bạn dự thi hãy chịu khó đợi độ một tháng nữa

THUỐC TRỊ BA CHỨNG ĐAU BỤNG

ĐẠ - DÀY, PHÒNG - TÍCH, KINH - NIÊN

1) Đau tức giữa ngực, lại chói qua sau vai, rồi đau lần xuống ngang thắt lưng; ợ hơi lên cổ có khi ợ cả ra nước chua; có khi đau quá nôn cả đồ ăn ra nữa; đau như thế gọi là đau dạ dày (đau bao tử).

2) Đau bụng trên hay bụng dưới, cơn đau rất dữ dội; hễ ợ hay đánh trung tiện thì đỡ đau; cách mấy ngày hoặc một tháng đau một lần: đau như thế gọi là đau bụng kinh niên.

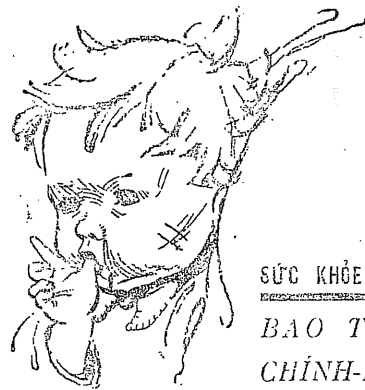
3) Đau chồi chồi trong bụng ngày đau ngày không; ngày muốn ăn, ngày không muốn ăn, lo lửng thất thường; sắc mặt vàng vọt hay bủng beo, da bụng đầy bì bịch: đau như thế gọi là đau bụng phòng tích.

Ái mắc phải, hãy viết thư kể chứng bệnh thật rõ, gởi cho bản hiệu sẽ gửi thuốc bằng cách lĩnh-hóa giao ngân.

Thư từ và mandat đề:

NGUYỄN-NGỌC-AM, chủ hiệu: ĐIỀU-NGUYỄN ĐẠI-DƯỢC-PHÒNG

121 hàng Bông (cửa quyền) HANOI



SỮA
NESTLÉ
HIỆU CON CHIM

SỨC KHỎE CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO
CHÍNH-PHỦ PHÁP



Độc quyền bán cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v. v. ở Trung-kỳ, Bắc-kỳ và Cao-mên

Những việc chính cần biết trong tuần lễ

TIN TRONG NƯỚC

Quan Toàn quyền Robin đã tới Hanoi

8 giờ sáng hôm 8-8, quan Toàn-quyền Robin đã tới Hanoi. Lúc ngài xuống xe, có các quan phó Toàn-quyền Châtel, thống soái Verdier, quan thống-sứ Tholance, quan đốc-lý Virgitti và các thống-tướng Philippot, Euret, Legendre ra nghênh tiếp.

Thành phố đã trích ra 500 đề chi riêng về việc thấp đèn ở hồ Hoàn-kiểm tối hôm 8-8.

Diễn lại tấn thảm kịch ở đồn-diên Cầu-lò

Hôm 25-7, các nhà chức sự đã bắt bác-sĩ Gillard và Nguyễn-văn-Hân, người thư ký riêng của ông, lên Bắc-giang để diễn lại tấn thảm kịch ở đồn-diên Cầu-lò mà P. H. đã thuật qua trong một số trước.

Bác-sĩ Gillard vẫn nói quả quyết là mình không bắn mà cũng không biết ai bắn Tắt.

Hân cũng khai là không biết ai bắn và nói có trông thấy bác-sĩ Gillard cãi nhau với Tắt, và thấy đạn nổ, và Tắt gục xuống chết.

Vậy tấn màn tối vẫn chưa rọi thêm được một tia ánh sáng. Bác-sĩ Gillard lại phải giải về nhà thương Hanoi — vì ông mệt, và Hân bị tổng giam vào nhà pha hỏa-lò.

Tin sau cùng — Bác-sĩ Gillard đã nhận có bắn, nhưng ông nói là bắn chỉ thiên.

Chính phủ cho các nhà trồng cao-su vay 70 vạn đồng

Saigon — Quan Toàn-quyền đã ký nghị định giúp tư bản cho các nhà trồng cao-su, và trong năm 1934, cho họ vay 70 vạn đồng.

Quanh vụ làm giấy bạc giả ở Hòa-bình

Những người đã bị bắt như Phương, Nùng, Niết vẫn đồ rìet cho quan tuần Phạm-bá-Rong là đứng đầu, mà quan tuần Rong thì không nhận, nói đó chỉ là lời vu khống, vì trong khi ngài tại chức đã bị nhiều kẻ thù hằn.

Quan Tuần Rong vẫn bị giữ trong một gian phòng khóa ba lần cửa.

Tin sau cùng. — Ông Đình-công-Huy trước đây vẫn ẩn lúp ở châu Kê-sơn bừa 5 Aout đã ra thú tại dinh quan sứ Hòa-bình.

Việc tuyển hương-sư ở Bắc-kỳ

Những thầy giáo trường hương học phải ít ra là 18 tuổi và có, hoặc bằng sơ học Pháp Việt, hoặc bằng khóa sinh, hay nhất, nhĩ trường, tú tài, cử nhân, phó bảng, tiến sĩ về học cũ. Hương sư phải trọn trong những người có bằng cấp cao nhất.

Những điều trên này không thi hành cho các hương sư tại chức (nghị định quan Toàn Quyền ngày 22-7-34).

Phà đắm, ngót 40 người thiệt mạng

Namdinh. — Hôm 27-7, ở bến đò Nghĩa-dung sang bên Hải-hậu, đã xảy ra một nạn phà đắm, ngót 40 người bị cuốn theo dòng nước.

Người ta nói, xảy ra nạn này là vì phà chở nặng quá, trên 60 người (phần nhiều là đàn bà) và nhiều ngô, gạo và tiền trình Bảo-đại — mang đi đổi lấy giấy đề nộp thuế. Hai tên phu phà sống sót đã bị tổng giam để chờ xét xử.

Lập hội cứu-thủy ở Sầm-sơn

Sầm-sơn — Vì ở Sầm-sơn, trong vụ nghỉ hè, chẳng mấy năm là không xảy

ra nạn chết đuối, nên ông Nguyễn-thúc-Quỳnh, giáo sư cùng mấy thương gia Hà-thành, muốn ngăn ngừa những tai nạn đó, đã xin được phép lập một hội cứu-thủy, gọi là « Société de sauvetage à Sầm-sơn » (S. S. S.).

Vậy từ nay, cứ đến giờ tắm, sẽ có hai chiếc thuyền độc bản có cắm cờ, do hai tay thuyền chài mặc áo có dấu hiệu, bơi lượn ở hai đầu bãi tắm để lỡ có xảy ra tai nạn sẽ có người đến cứu ngay.

Kởi về Nam sử trong kỳ thi sơ học Pháp-Việt

Từ nay, trong các kỳ thi S. H. P. V. bắt buộc phải hỏi một câu sơ lược về lịch sử bản xứ, rút trong chương trình lớp trung-dẳng năm thứ hai (nghị định quan Toàn quyền ngày 14-7-34).

TIN PHÁP

Đồng-dương được vay 250 triệu

Paris 1-6. Mới có đạo luật sửa lại điều thứ 9 trong luật ngày 26-11-26 cho phép chính phủ Đ. D. vay 25 triệu quan.

Thống soái Lyautey tạ thế

Nancy 27-7. Thống soái Lyautey đã tạ thế tại Vezelise Ngài được hưởng lễ quốc táng.

TIN ĐỨC

Thống lĩnh Hindenburg tạ thế

Berlin 2-8. Thống lĩnh Von Hindenburg đã tạ thế. Nội các đã phát biểu một đạo luật hợp nhất chức thủ tướng với chức quốc trưởng và cử Hitler làm chủ tịch. Thống lĩnh được quốc táng và toàn quốc chịu tang hai tuần lễ.

Nhân việc này, viên tổng trưởng bộ lục quân có hạ lệnh cho quân đội phải tuyên thệ chung thành với Hitler.

CUỘC BIẾN ĐỘNG LỚN Ở ÁO Thủ tướng Dolfuss bị giết

Thủ tướng Dolfuss, thuộc đảng Gia-tô là một thù nhân của đảng Hitler. Đảng Q. G. X. H. ở Áo vài tháng trước đã nổi lên một lần, nhưng bị thất bại, nhiều lãnh tụ của đảng bị xử tử và tù tội. Thì hôm vừa đây, họ lại nổi lên lần thứ hai và chiếm được bộ Tổng-lý. Hôm 23-7, thủ tướng Dolfuss bị bắt và bị nhiều trọng thương. Cùng ngày ấy, Dolfuss đã tắt nghỉ.

Chính phủ đã lấy lại được bộ Tổng lý, sau khi đã khu trục được đảng phiếu loạn.

Nội các mới

Vienne 30-7. Ông Schuschririgg đã nhận chức thủ tướng Chức phó thủ tướng vẫn ở trong tay hoàng thân Starhemberg

và ông Fey vẫn giữ chức tổng trưởng Không-bộ.

Hung thủ giết Dolfuss đã bị bắt

Vienne 32. 7. Viên đội Clanetta, hung thủ giết Dolfuss và Halz Weber, người đứng chỉ huy đánh lấy bộ tổng-lý đã bị bắt và bị xử ải (thắt cổ). Trước khi bị hành hình, hai người hô: Hitler vạn tuế.

Tòa án binh đã xử các tay phiến loạn ở Vienne và tất cả các đảng viên Q. G. X. H. ở các tỉnh bị liên can vào việc này.

TIN NHẬT

Nội các Cương-diễn nước Nhật

Đông-kinh — Cương-diễn đại tướng đã vâng lệnh Nhật-hoàng tổ chức xong Nội các mới:

Thủ-tướng kiêm thác vụ (thuộc địa): Cương-diễn.

Nội-vụ	Hậu-dăng.
Lục quân	Lâm tiền.
Hải quân	Đại giốc.

Dư-luận nghị là nội các Cương-diễn không được vững vì đảng chính hữu nhất định không chịu ủng hộ Cương-diễn.

Về việc mạo danh

Ít lâu nay, tên Nguyễn-dinh-Thành ở số 108 phố Hàng Gai đã mạo-nhận tên tôi đi lừa các nhà buôn để xin-quảng-cáo về đảng vào tờ Đông-phương mà bản định lấy lại của ông Lavallé. Nghe được tin ấy, tôi đã cải chính và tuyên cáo cách giả dối dã-man của hắn ở Ngo-báo. Tới số Phong-hóa ra ngày 3 aout vừa rồi, ông Lê-ta cho công-chúng biết rằng ông-cũng bị hắn mạo tên ông và ả chắn lại mạo tên tôi để ra Đờ son lừa một ông trong đoàn Đồng-tử-quân nữa! Vậy tôi xin công-bổ mong độc-giả biết: Tôi không ra Đờ-son và tôi không chịu trách nhiệm về những việc tên Thành làm trong khi hắn mạo-nhận tên tôi.

V. T. Ngọc-Giao

PALACE

Từ thứ tư 15 đến thứ ba 21 Aout 1934:

QUỸ NHẬP TRÀNG

Các bạn thường được nghe chuyện «QUỸ NHẬP TRÀNG» nhưng dám chắc còn phần đông các bạn tuy tại nghe nhưng mắt chưa được nhìn.

Vậy các bạn muốn xem một cách hiển nhiên tường tận, thì phải xem:

FRANKENSTEIN

(Con quỷ giết Njerbi)

Một chuyện ghê sợ, táng đờm kinh hồn bằng mấy Quỷ Nhập Tràng. Ấy là chuyện bác sĩ FRANKENSTEIN ra bãi tha ma đào mả người chết để lấy xác rồi dùng phép màu nhiệm của khoa học cải tử hoàn sinh cho, nhưng lúc sống lại thì người đó hóa ra con quỷ dữ tợn gớm ghê, độc ác vô song, giết người như ngóe.... Phim này dù người cao đảm, táo bạo đến đâu xem cũng phải dùng mình rợn tóc.

Tuần lễ này: Chiều hai tích vui vào một trương trình:

1° — BOUBOUROCHE
2° — LA PAIX CHEZ SOI

OLYMPIA

Từ thứ sáu 10 đến thứ năm 16 Aout 1934
Chiếu một phim rất vui:

SI TU VEUX..

de Armand Bernard và Jeanne Boitel
sắm vai chính.

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Hội tư dưới quyền kiểm soát của nhà nước về cách tính toán để góp tiền cho thành vốn ở bên Pháp, ở bên Algérie cũng ở dưới quyền kiểm duyệt của phủ Toàn Quyền Đông-Pháp

VỐN CỦA HỘI ĐÃ NỘP ĐƯỢC LÀ :

1.000.000	lượng	bạc	Thượng-Hải	} Nghĩa là gần được 1.500.000 đồng bạc Đông-pháp
8.000.000	quan	tiền	Pháp (francs)	

KỲ XỔ-SỐ PHÁT HOÀN NGUYÊN VỐN VỀ PHIẾU

TIẾT-KIỆM SỐ 2

HẠNG BỘ SỐ 274 ĐÃ XỔ TRÚNG

Phiếu số Ông Phạm-bá-Xinh ở Thanh-hóa	\$1.000,00
— 5569 Ông Mai-bá-Trang ở Saigon.	500,00
— 7268 Ông Phan-ngọc-Liên ở Sadéc.	500,00
— 16636 Ông Nguyễn-văn-Kha ở Châuđốc	500,00
— 7953 Ông Nguyễn-hữu-Thịnh ở Hanoi.	250,00

KỲ XỔ SỐ PHÁT HOÀN NGUYÊN VỐN VỀ PHIẾU TIẾT KIỆM

SỐ 3 — HẠNG BỘ 1034 XỔ SỐ TRÚNG

Phiếu số Ông Nguyễn văn Tho ở Thudamot	250,00
1938 Ông Suminli ở Shanghai.	125,00

KỲ XỔ SỐ CHIA TIỀN LỜI CHO PHIẾU SỐ 3

SỐ TIỀN CHIA LÀ : 459\$32

Phiếu số 764 Ông Diệp Xuân ở Cần-thơ.	229,66
— 765 Ông Ly-Hương ở Cà-mâu.	229,66

KỲ XỔ SỐ HOÀN VỐN GẤP BỘI VỀ HẠNG PHIẾU SỐ 5

Phiếu số 19458 chưa có người mua.

KỲ XỔ SỐ PHÁT HOÀN NGUYÊN VỐN PHIẾU TIẾT KIỆM SỐ 5

HẠNG BỘ SỐ 514 XỔ TRÚNG

Phiếu số 610 Bà Đỗ-thị-An ở Hanoi.	1.000\$00
— 8913 A Ông Gilles Georges ở Haiphong.	200,00

KỲ XỔ SỐ MIỄN GÓP VỀ PHIẾU SỐ 5

HẠNG BỘ SỐ 2366 XỔ TRÚNG

Phiếu số 2508A Ông Võ-văn-Trứ ở Tây-ninh	200,00
8367 Bà Jeanne Aubert ở Saigon..	1.000,00
— 7356A Ông Phan-hòa-Nhuận ở Tânchâu.	200,00
— 5563A Cô Trần-thị-Mùi ở Sơn-tây.	200,00
— 4417A Cô Võ-thị-Quế ở Saigon.	200,00

Số tiền trả vốn gấp bội về phiếu số 5 trong tháng Aout định là 5.000 \$ 00
Kỳ xổ số về tháng tám tây sẽ mở vào ngày thứ ba 28 Aout

CON ĐOM ĐOM VÀ CON SÊN

Nước Mỹ có người nông, đi đâu cũng chở nhà theo. Giống sên cũng vậy. Nhưng các chàng này lại không nông nh : người Mỹ họ: biết thần vô nghệ nghiệp, các cậu chẳng muốn đeo thêm chi cái tiếng « vô gia-cư ».

Vả suốt đời, các cậu phải chịu nỗi tha phương cầu thực, nên vác nhà theo, lại là để có chỗ ẩn mình khi trở gò trái gió. Nhất là giữa đường gặp giặc cướp, cô sẵn cái nhà đá chắc chắn như cái pháo đài mà chui tọt vào giữ thế thủ, thì thực bằng chân như vậy! Rồi sau đây, sên ta gặp bước đường cùng, cái nhà đó sẽ lại là cái mồi nữa. « Nất cử tam, tứ tiện », các cậu sên kẻ cũng đã khéo tính vậy.

Muốn biết các anh chàng ấy với các ả đom-đom non có duyên nợ chi chi với nhau, thì mỗi khi gặp một chàng sên đang gàn cổ, vác cái nhà đá vôi soán chôn ốc như lối kiến trúc Cao-miên, ta cứ việc chịu khó đi theo.

Nếu ta may mắn, tất ta sẽ được thấy một ả đom non nhỏ siu, hấp tấp đi tới, cái đuôi rồn rã trông xuống, co lên như giúp sức cho ba hàng chân mảnh.

Đang này, chàng sên vẫn nai lưng, ý ạch vác nhà, vẫn đưa ngả, đưa nghiêng hai chiếc râu thịt ra rõ đường lối.

Tại cái nước hồ-nâu ngấm bùn của cô không cảm được khách qua đường yếu ớt, mà cậu quá ư vô tình như vậy? Tôi không giám quyết, nhưng tại có sau thì phải hơn. Chắc cậu cũng đã trông thấy bóng hồng từ nẻo xa, chắc cậu cũng đã để ý tới cái lối hay chơi chèo của ả đom nọ rồi. Mà chắc cậu lại nghĩ lần thân rằng: chẳng có lý nào mà cô khách qua đường bé tí kia lại chèo lên mình. Có lẽ vì thế mà cậu vẫn điềm nhiên, vênh vào kéo cái nhà đi.

Nào ngờ đâu, ả nọ không có thói dửng lơ với những chàng khác giống, mà ả cũng không hẳn là khách qua đường. ả là giống « giặc cổ ». Thoảng thấy cái nhà đá lù lù đi, ả liền nghĩ đến ngay cái bữa tiệc thừa nào, cái bữa mà lần đầu ả được nếm vị thịt sên. Rồi ả lại nghĩ ngay đến cái giờ hiện tại, cái giờ mà tự nhiên trời đem đến cho ả một sức thịt non nớt chắt

ních trong một cái lâu đài to tướng. Còn thêm nổi gì, ả bèn hấp tấp cạy lại, rồi quanh quẩn thân bồ liễu, ả nẩy sồ lên mình sên, há miệng, nhe đôi giao quăm nhỏ bằng một mẫu tóc, rồi nhè giữa gáy sên đánh tới.

Đánh trúng rồi, ả lùi lại thu đôi dao vể, đứng nhìn một lúc rồi lại nhảy lên đánh. Đánh xong lại lùi, lùi rồi lại đánh, cứ như vậy tới năm, sáu lần.

Cậu sên đương mãi nghe cò cò nhìn đường lối, biết đâu có kẻ đánh trộm sau lưng. Vả dù có biết cũng chẳng tránh kịp nào: cùng với giống rùa, cậu đã nổi tiếng về môn « chạy chậm » — Dao của đom vốn rộng lòng và có thuốc mê, nên vừa bị nhát đầu, người cậu bỗng bàng hoàng, chiếc nhà trên lưng lao nhao như sắp đổ. Rồi bị nhát nữa, lại nhát nữa, nhát nữa, thế là đôi râu lẫn thân sên cứng đờ ra: thuốc mê đã ngấm.

Cái công dụng của thứ thuốc mê gia truyền ấy không những chỉ ở chỗ làm tê liệt sên mà thôi, thuốc ấy lại làm cho thịt sên vẫn tươi, vẫn sống như thường. Vì thế, nên đom mới có của dành của dạm để tiêu pha dần.

Xem chừng chú sên đã vương vào cảnh chàng Thúc rồi, đom ta mới vác chàng ra đánh chén. Trước hết, ả nhả ra một tí thuốc lỏng làm biến một ít thịt sên ra một thứ cháo, rồi húp lấy nuôi thân.

Nếu chẳng có bạn bè chiều cổ tới bữa tiệc giữa đường ấy, thì chỉ một mình ả, sáng vài hộp, chiều vài hộp,



— Thằng cha Hàn bị bệnh cảm... nhưng chỉ cảm từng lúc...

— ? ?

... những lúc... bà vợ nó lên tiếng !



Cô-dầu — Chà mấy khi ra chơi... vào em hỏi cái này đã.

Lý-Toét — Cảm ơn bà, tôi không thể ở lại được vì nhà hôm nay có kỳ ông thân sinh ra bu cháu.

dần dà cũng tiêu đến hết cái của bằng núi ấy.

Nhưng nghề đời vẫn thế: đã giàu thì dù ở sơn lâm cũng có kẻ lần đến. Cho nên lúc lòng không, dạ lép, ả đom ra đi chỉ một mình một bóng, chẳng thấy ma nào đoái hoài. Thế mà tới khi sẵn được mồi, thì chẳng biết từ đâu, chị em từ phương kéo lại nhận họ hàng đông thế.

Chẳng cần tự hỏi: Các ả kia với mình họ hàng từ mấy nghìn đời về trước? Có lẽ cô chủ trọng « thực tế », nên cô cứ cầm cổ ả. Có lẽ mặc bọn chị em hồ kia tự do tìm được chỗ nào vừa ý thì chén chỗ ấy, miễn các chị chớ lạm dụng hai chữ tự do mà ăn lém sang phần riêng của cô thì thôi.

Trong các thứ thịt, duy chỉ có thịt sên là các nàng đom cho là ngon, ngọt, béo, bở hơn hết. Nên gặp được một chú sên nung núc những thịt, các cô cho là một sự rá sung sướng, mà gặp được một chú sên của một bạn đang soi giở, lại càng sung sướng hơn nữa!

Cái kiếp sên là kiếp giang hồ. Phải giở triết lý xuống cho trôi cái nổi cây, ngọn cỏ, là sự thường. Chứ những cái món cao lương như món sên kia, thỉnh thoảng các cô mới có mà ăn. Nhưng, cũng lắm phen, đi đã rời chân, mà lòng rỗng vẫn hoàn lòng rỗng.

Những lúc chị em đang gặp cơn khủng hoảng ấy, nếu có cậu đom nào loạc choạc bỏ đến giờ tình, giờ

từ ra, ấy là cứu tinh của các cô đó. Vì dữ như con sư tử cái đói, cô chẳng đợi cho cậu ngó hết lời, cô chộp luôn lấy cậu mà cắn liền: có no nê mới phê phơn chứ?

Tưởng chị em cần yêu, ai ngờ lại cần thật. Cậu đom vì bị miếng độc, chết ngất đi. Thế là bữa ấy, cô có cái ăn. Rồi vừa ăn, cô như vừa khấn:

Đã lòng hạ cổ đến nhau,
Khốn thiêng, xin giúp... cho tiêu mau
miếng thịt này...

Chàng thứ XIII

HỘP THU

Cô Trần-Ngọc. — Rất cảm ơn cô. Tiếc nhận được quá muộn Xin cô cho biết chỗ ở, tôi xin gửi lại. — Huy-Thông.

Ô. Tr. du L. Thư-xã và O. B. K. Th. Thanhhoa mỗi ông một cái ngân-phiếu 1p20 để mua quyền « M. V. Th. » của Thế-Lữ đã nhận rồi.

Ô. Bạch-năng-Thi — Xin ông cho người lại lấy bản thảo về.

Ô. N. V. Kỳ — Vâng mỗi người một ý kiến riêng.

Ô. Đ. P. D — Đa tạ. Lần sau ông cứ như thế cho. Mãi mãi như vậy càng hay.

Ô. T. V. T — Chưa thể trả lời ông được.

Ô. N. D. U — Xin ông chịu khó đợi.

Ô. N. V. M. Huế — Sao ông không cho biết hai tháng trước có hay hơn không. Bây giờ muộn quá rồi.

ĐÀN BÀ VƯỢT BÈ

Đàn bà khi sinh đẻ là lúc nguy hiểm đệ nhất, nhiều người sinh đẻ khó khăn, hoặc sau khi sinh đẻ nảy ra nhiều sự nguy hiểm, nhất là những người đẻ con-so lại càng lo ngại lắm. Muốn tránh khỏi những sự nguy hiểm và bảo thủ cho được mẹ tròn con vuông, con cái được mạnh khỏe vô sự, thì sắp đến ngày sinh đẻ, nên mua phòng 2 thứ thuốc: « SẮN-HẬU BỒI-BỔ số 58 » và thuốc « SẮN-HẬU ĐIỀU-NHIẾP số 106 » mỗi chai đều giá 1\$00. Khi sắp đẻ nên dùng thứ thuốc Sắn-hậu bồi-bổ cho dễ sinh đẻ, cho rau chóng ra, khi đẻ rồi nên uống nhiều để chực hết ứ huyết, cho mạch máu chạy mạnh, tăng sức khỏe, cứng gân cốt, và dùng thuốc Sắn-hậu điều-nhiếp để bồi bổ khí-huyết, sinh nhiều máu, chóng mạnh khỏe, chóng tiêu hóa, tránh khỏi các bệnh hậu-sản, bán tại nhà thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG, 45 Phố PHÚC-KIẾN HANOI, hiệu Mai-Linh, 62 Cầu-đất Hải-phong, nhà số 140 phố « hách Nam-Định, Phúc-hưng-Long Thanh-Hóa, Vĩnh-hưng-Tường Vinh, Vĩnh-tường Huế, Hoàng-Tá Quinbnơn, Mộng-Lương Nha-trang, Trần-Cảnh Quảng-ngãi, Lê-nam-Hung Phan-thiết, Thanh-Thanh, 38 Pellerin Saigon và đại-lý khắp các tỉnh xứ Đông-Pháp.

BÀI HÁT MỪNG BẮC KỲ NAM-TỬU

Ta về, ta tắm ao ta, Ao ta tắm mát rượu nhà uống ngon
Nghĩ thôi sống cạn đá mòn, Ai hay quốc-túy lại còn có nay

Nam nhân, nam-tửu

Người Annam nay uống rượu annam.

Thật tha hồ cất chén với tri-âm,

Bổ nhớ vụng thương thâm bao những lúc.

Chất gạo có say không nhưc óc,

Hơi men cùng nhấp lại mềm môi.

Trái tang thương non nước đầy vơi ;

Còn chút đó cuộc đời chưa đáng chán.

Rót đầy chén, uống chơi cho cạn,

Họ nhà Tiên, nào những bạn Lưu-linh.

Yêu nhau một hợp cũng tình.

TÂN-ĐÀ NGUYỄN-KHẮC-HIỆU

Công-ty vừa nhận được bài hát trên, này của nhà thi-sĩ Tân-đa gửi mừng. Vậy xin cô nhờ chân-trọng cảm ơn soạn-giả và đăng đề quốc-dân đồng lâm.

CÔNG-TY RƯỢU VĂN-ĐIỀN lại cáo

TRẦN-ĐÌNH-TRÚC

LUẬT-KHOA CỬ-NHÂN ĐẠI HỌC-ĐƯỜNG
PARIS. CỔ-VĂN PHÁP-LUẬT

Số 5, Hàng Da cũ, Rue des Cuirs
(cạnh bãi chợ Hàng Da, Hanoi)

Việc kiện tụng, làm đơn, hợp-đồng, văn tự.
Đòi nợ. Mua, bán, nhà, đất. v. v. . . .
Lệ hỏi pháp-luật : mỗi lượt 1 đồng
Ở xa xin gửi mandat

Muốn mua con-niêm (timbres) cũ của
Đông-pháp và các thuộc-địa Pháp Xin
hỏi M. Baucourt Chef Comptable Cie Eaux
et Electricité. (Phnom-Penh Cambodge)

VỀ HÌNH

Truyện-thần giỏi nhất

Giá 2\$99 chiều khách

Bằng bút chì hay mực Tàu

Cỡ giấy tới 50X60 (lớn hơn giá khác)

Các mẫu thuốc 5 p.00. Sơn-rầu 8p.00. Vẽ
áo mũ trào phục chi hay mực 8p.00. Sơn-
rầu 18p.00. Mẫu thuốc 1 p.00. Vẽ trông
người đủ các thứ như bên Tây 10p.00.

Chủ nhân đã học tại trường vẽ và đã
làm về nghề vẽ hơn 10 năm nay nên vẽ
rất giống, rất khéo và có cơ sở vững-vàng
khắp nước đều biết. (Không như những
hạng không học vẽ cũng mở hiệu rồi dụ ít
học trò của Nhật-Nam nay tỉnh này mai
tỉnh khác để lừa người).

Gửi hàng theo cách lĩnh hóa trao ngân.
Thơ hình, mandat đề : « NHẬT-NAM
HỌA-QUÁN 104 HÀNG GAI HANOI ».

SÂM NHUNG BỔ THẬN LẠC LONG

Trị thận hư, đau lưng mỏi gối, đại tiện
áo, tiểu tiện đục, mắt quáng tai ù, tinh
loãng tinh lạnh, nhập phòng không mạnh
kém huyết hiểm con. Sau khi khỏi bệnh
tinh, hư hỏng nhiều chỗ về bộ phận sinh
dục, đều nên uống ngay thứ thuốc Sâm
Nhưng Bổ Thận của hiệu Lạc-Long sẽ bổ
sức lại rất mạnh.

Mỗi lọ giá 1\$00 — 12 lọ giá 10\$00

Ở xa gửi thơ và Mandat về cho

M. Nguyễn-xuân-Dương viện thuốc
Lạc-Long, số 1, phố hàng Ngang, Hanoi,

CÁC BẠN NÊN MUA NĂM

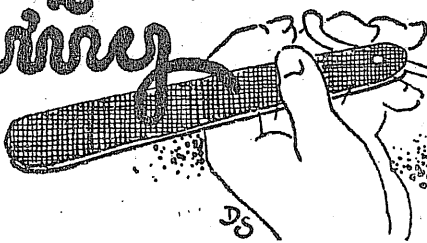
và cử động cho nhiều người mua năm

Tờ bao sẽ đi thẳng
từ người viết đến người đọc.

Lợi cho cả hai bên

Một cái tính nhỏ đủ tỏ rõ : mua
lẻ 52 số = 3\$64. Mua năm 3\$. Lợi
0\$64 với 0\$36 Phụ-trương vị chi
lợi 1\$00 nghĩa là được trừ 30%
(không kể các lợi quyền khác nữa).

Ước



hết đặng đơn

Hy vọng !

Ngo-báo số 2072, truyện
«...trí đoán» :

...Một vài lần, cậu lên tỉnh
lấy giấy khai sinh, thường
thấy ông phán quát mắng
mấy người quê mùa, ngớ-
ngẩn. Cái hy-vọng ấy nó
làm cho cậu mừng thầm.

Thật là một sự hy vọng
lạ ! Không biết tác giả hy-
vọng được quát mắng mấy
người quê mùa, ngớ ngẩn,
hay tác giả hy-vọng được
làm mấy người quê mùa,
ngớ ngẩn phải chia mắng ?
Thật ngớ ngẩn vô cùng!

Rất tiện

Việt nam thương báo số
1, truyện «Tinh là bề khổ» :

...Nhưng bị vì lời thúc
hối của kẻ đã sẵn nhúm bếp
lửa tình, nên cô đành phải
rỉ giọt nước mắt lần sau dốt
để lia quận xa quê...

Nên đem cái giọt nước
mắt rỉ ra ấy tưới vào cái
bếp lửa tình để tắt đi cho
xong truyện !

Ồi ! là văn

Cũng trong bài ấy :
...Ồi ! là tình ! tình là bề
khổ. Cũng vì tình mà thân
phải dẫn đo, rồi cũng vì tình
mà thành ra một ngày kia
thất vọng...

Tại làm sao lại phải dẫn
đo ? Tác giả hẳn là bơi mồi
trong bể tình, nên hóa lẫn.

Văn chương quá

Cũng trong tờ báo ấy,
truyện «Bề tình sóng cuộn» :

...Minh ung dung chấp
tay thừa với sự ngy rằng :
kể trần tục nhàn bước lẫn
du, gặp nơi cảnh phật,
chẳng hay sự ngy có thể cho
mắt tục được nhìn qua bảo-
điện, thân phàm được quý

trước phật tượng chẳng ?
Vi sự ngy hình như khó
nghĩ...

Sự ngy khó nghĩ là phải
lắm, vì không hiểu Minh
nói thứ tiếng gì mà kỳ quặc
như vậy.

Ích ở chỗ nào ?

Sài-thành họa báo số 38,
truyện « nói Ngang » :

...Nhưng nói cho chỉ
miệng thì cái nghiệp làm
tào-kê (đĩ) chánh thức
chẳng phải là không có chỗ
giúp ích cho xã-hội. Cái chỗ
giúp ích này, đến ngày
thành ra tiêu cực rồi thì xã-
hội không sao tránh khỏi
những vụ rất bại hoại cho
luân lý...

Thành thử nói chỉ miệng
(!) thì ra cái nghiệp tào-kê
có ích cho xã-hội, sự ích ấy
thành ra tiêu cực (!) rồi lại
hại cho xã-hội. Thật có
trời hiểu !

Nói róc

Cũng số báo ấy, bài thơ
vịnh « Trung-nữ vương » :
...Giở bức khăn đào bọc
núi sông, mũi dạn chỉ sòn
vì ích nước ..

Đời Trung-vương thì làm
gì có súng mà có đạn, mà
hòn đạn nào lại có mũi bao
giờ. Thật là quá tưởng-
trọng.

Lại văn chương

Sài - thành số 38, bài
«Đám cưới rất long trọng» :

... Quý ông, quý bà đưa
cập tân gia nhân lên đàng :
ba cái xe Torpédo (!) và một
cái xe camion (!) chở hai họ
nhằm Battambang trực
chỉ...

Thật là một cảnh nên thơ
tả bằng một lối văn cũng
nên thơ như vậy ! Đem câu
văn đó ngâm lên theo lối
tuồng tàu thì hay tuyệt.

Rõ rệt

L. T. T. V. số 4738, bài
« Trên trời, dưới đất » :

...Thiên-dăng tôi có viết
một bài nói về vấn đề con
gái làm thế nào để tỏ cho
cha mẹ mình biết rằng bụng
mình muốn lấy chồng...

Ông Thiên-dăng bà tất gì
phải nói một cách rõ ràng,
minh bạch như thế. Bụng
các cô hay các cô cũng
vậy !

Trận gì ?

Cũng trong số báo đó,
« Giấy ít, tin nhiều » :

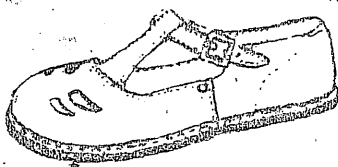
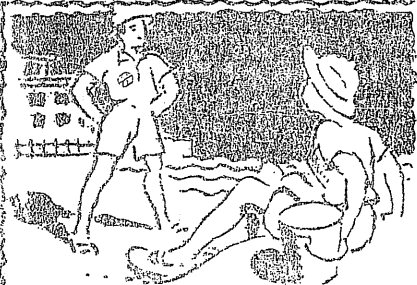
...Một gói đồ có đựng trái
bom nổ tại ga Montparnasse,
trong khi anh xếp ga mở
đồ. Anh xếp chết liền tại
trận, một viên trên xe bị
thương nặng...

Cái trận ấy có lẽ là trận...
la ga.

Nhát dao Cạo



Chương vừa cất tiếng gọi: «Bác Na ơi» thì trong nhà mấy con chó sủa ra
cẩn, các bạn tìm xem bác Na đâu và có mấy con chó.



chaussures D'ENFANTS

pratiques, confortables, hygiéni-
ques bien marchés - Été 1934 -
Fabrication à la machine.



VANTOAN

RUE DE LA SOIE
N° 95 - HANOI

Chemise Lacoste

Theo chính-sách người Nhật, bản-hiệu xin bán phá
giá những áo chemisette hạng tốt giống như hiệu

Jil của bản-hiệu mới dết được.

Ao có khuy 1\$30

Ao có fermeture Éclair 1.50

CU' CHUNG

100, rue du Coton, Hanoi

Ở xa xin gửi mandat về trước và tính thêm tiền cước như sau này :
cái cước phí 0\$34 còn những áo sau tính thêm 0\$08 một cái.

TRƯỜNG THĂNG-LONGCHÂN-CHỈNH

Trường Thăng-Long do ông Phạm-hữu-Ninh, Bắc-Kỳ nhân-dân đại-biểu, lập ra đã 15 năm nay, là một trường đứng-dẫn và vững-bền nhất.

Hai năm gần đây cái kết quả trong các kỳ thi được mỹ-mãn, nên nhà trường định mở-rộng và chỉnh-dốn theo những phương-pháp tối-tân.

Từ vụ khai trường năm 1934 trở đi, quyền giám-đốc công việc học-sẽ giao cho ông Nguyễn-Lân, tốt-nghiệp trường Cao-đẳng sư-phạm. Ông Nguyễn-Lân dạy trong các trường tư-thục đã 6 năm nay, vẫn có tiếng là người chăm-chỉ và sành về khoa sư phạm

Giúp việc ông sẽ có những giáo-sư có tiếng, mỗi người chuyên một môn dạy Các ông giáo chính là những ông sau đây.

- Các ông: Nguyễn-trường-Tam, khoa-học cử-nhân
Nguyễn-bá-Húe, khoa-học cử-nhân
Trịnh-văn-Bình, thương-mại khoa cử-nhân, có bằng Anh-văn tại Londres
Hoàng-minh-Giám, tốt-nghiệp trường Cao-đẳng sư-phạm
Đặng-thái-Mai, —
Nguyễn-Lân, —
Đinh-thành-Chương, —
Ngô-đức-Khánh, —
Nguyễn-băng-Tuyết, —
Phùng-văn-Tài, —
Bùi-nhật-Chính, Tú-tài tây
Nguyễn-cao-Luyện, Kiến-trúc-sư
Tư-nhiếp-Hữu, Cử-nhân
Nguyễn-Dương, giáo-sư trường tư-thục đã lâu năm.

Vì muốn cho các bạn trẻ nghèo cũng có thể theo học được, nên nhà trường vẫn giữ lệ giảm học phí và lấy tiền học rất hạ.

TIỀN HỌC

CÁC LỚP CAO ĐẲNG TIỀN-HỌC

Năm thứ tư	6\$00 một tháng
Năm thứ ba	5.00 —
Năm thứ hai	4.00 —
Năm thứ nhất	3.50 —
Lớp chuyên dạy Pháp-văn và Toán-pháp	
(uyên các thi sinh thi B. E. và B. d'E. P. S.)	4.00 —
Lớp dạy Pháp-văn, Anh-văn, Cách-trí và Toán-pháp (cho các học-sinh đã học trọn bốn năm Cao-đẳng-tiêu-học)	6 00 —

Nhà trường sẽ mở ba lớp Anh-văn (Anglais) cho học-sinh nào muốn học thê m

GIẢM HỌC PHÍ

Các học-sinh là con hội-viên Hội cựu sinh-viên trường Bảo-hộ được giảm 25 phần trăm.

Các học-sinh là con các cựu sinh-viên trường Cao-lẳng sư-phạm cũng được giảm 25 phần trăm.

Riêng cho ban Cao-đẳng tiêu-học nhà nào có:
hai anh em được giảm 10 phần trăm
ba — — — 15 —
bốn — — — — 20 —

Nhà trường sẵn lòng giảm học-phí cho con các viên chức hữ-hưu, nhưng phải có đơn riêng và giấy chứng-nận.

Học-khoá năm 1934-1935 sẽ khai giảng ngày 3 septembre 1934 hồi 7 giờ sáng (có đủ cả các lớp).

Bắt đầu biên tên tại buồng giấy nhà trường từ hôm nay. (Ngày nào cũng gùt 9 giờ đến 11 giờ sáng và từ 3 giờ đến 6 giờ chiều.)

KIEU NHÀ ĐẸP DO TAY NGƯỜI CHUYÊN-NGHIỆP VẼ

Chúng tôi đã ngoài 16 năm chuyên-nghiệp vẽ kieu nhà. Vì được lòng tin của các ngài trong ba kỳ, nên chúng tôi đã lập thêm một sở nữa ở THANH-HÓA. (Xin tính giá hạ)

TOUT POUR ARCHITECTURE
NHUẬN - ỒC

SIÈGE : 168, Rue Lê-Lợi, HANOI (Gần trường Thê-dục)
AGENCE : 63, Avenue Maréchal Joffre, Thanh-Hóa

NGÀY 4 AOUT HÃY ĐÓN MUA SỐ 1 BÁO :

TÂN-VAN

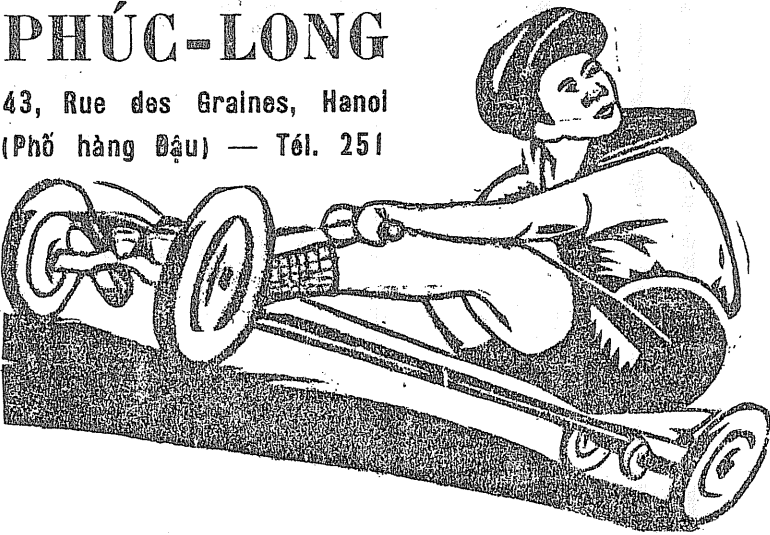
Chủ Nhon : M^{lle} TRẦN-THỊ-HIỆP — Chủ Nhiệm : PHAN-VĂN-TRIỆT
20 trương của Việt-Dân cũ — Nhiều mục mới lạ — Nhiều bài đặc sắc về chánh trị thế giới — Điều tra xã hội — Nhiều hình — Đoản thiên hay — Mỗi kỳ có BA BỘ TIỂU THUYẾT.
Có M.M. Đào-Trình-Nhất, Phạm-Văn-Điều, Lê-Trung-Nghĩa, Đông-Hồ, cụ Sáo-Nam, Á-Nam, v. v. trợ giúp... Hãy mua thử mà coi một số.
Mỗi Số 0\$10

Những người mua năm được nhiều món thưởng có giá trị

Muôn cho trẻ con được khỏe mạnh, bạo giạn, nhanh nhẹn, thì không có cách gì công hiệu bằng cho dùng AUTOFORT của nhà :

PHÚC-LONG

43, Rue des Graines, Hanoi
(Phổ hàng Đậu) — Tél. 251



GIÁ BÁN LẺ LÀ 3\$50 MỘT CHIẾC
BAN BUÔN TỪ 10 CHIẾC GIỜ LÊN CÓ GIÁ RIÊNG

IÊN-ĐÔNG TON - TỊCH HOI

HỘI TƯ BẢN SEQUANAISE THÀNH BA-LÊ LẬP NÊN
Công-ty vô danh hùn vốn 4.000.000 phật-lăng
một phần tư đã góp rồi

Hội đặt dưới quyền kiểm-soát của Chính-phủ Toàn-quyền Đông-Pháp
Đăng-bạ Hanoi số 419

GIÚP NGƯỜI ĐÈ DÀNH TIỀN

Tổng - cục ở Hanoi — 32, phố Paul Bert — Giấy nói số 892
Sở Quản-lý ở Saigon — 68, Bd. Charner — Giấy nói số 1099

BẢNG XỔ SỐ HOÀN TIỀN THÁNG JUILLET 1934

Mở ngày 30 Juillet 1934, tại sở Quản-lý ở Saigon, số 68 phố Boulevard Charner do ông Guillaume, chủ-tọa và ông Phan-bá-Lượng và ông Huỳnh-văn-Trang dự tọa, cùng trước mặt quan kiểm-sát của Chính-phủ.

XỔ SỐ	SỐ PHIẾU ĐÃ TRÚNG	DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ
Lần mở thứ nhất trúng: 5.000\$	17.477	M Ngô-văn-Biakh, 16 Rue de Hà-vân — Hà-đông, có phiếu 200\$ đã góp được 1\$, trúng lĩnh về 1.000\$
	855	Phiếu này ở Tourane không hoàn lại vì tiền tháng chưa đóng.
	4.960	Phiếu này ở Kompong-cham không được hoàn lại vì tiền tháng chưa đóng
	6.224	Mr. Mao-Yune, 113 Quai de Canton, Hà đã góp được 35\$ trúng lĩnh về 1.000\$.
Lần mở thứ hai trúng: 1.000 \$	11.354	Mr. Lưu-văn-Két, Débitant d'alcool, Phú-mỹ Phúc-yên đã góp được 4\$, trúng lĩnh về 200\$ 00.
	14.226	Mme Ratiney, 157 Rue Lagrandière, Sai-gon, đã góp được 10\$, trúng lĩnh về 1.000\$.
	16.422	Mr. La-bá-Huỳnh, Rue Vệ-an, Bắc-ninh, đã góp được 2 \$ 50, trúng lĩnh về 500 \$ 00.
	2.162	Phiếu này Saigon, không được hoàn lại vì tiền tháng chưa đóng
	3.522	Mlle Tran-thị-Tý, 7 Voie N° 34 Hanoi đã góp được 55\$, trúng lĩnh phiếu miễn-trừ 1.000\$ có thể bán lại ngay 522
Lần mở thứ ba khởi phải góp, tiền	6.550	6.550-1: Mr Paul Thai, Giáo-sư ở trường Marc Ferrando, Giadinh đã góp được 7\$ trúng lĩnh phiếu miễn-trừ 200\$ có thể bán lại ngay 102 \$ 00 6.550-2: Phiếu này ở Hanoi không được hoàn lại vì tiền tháng chưa đóng 6.550-3: Phiếu này ở Longxuyen không được hoàn lại vì tiền tháng chưa đóng 6.550-4: Mme Ngô-thị-Lang, Gocong, đã góp được 7\$, trúng lĩnh phiếu miễn trừ 200\$ có thể bán lại ngay 102\$80 6.550-5: Phiếu 200 \$ ở Cần-thơ không được miễn trừ vì tiền tháng chưa đóng. Phiếu 200 \$ ở Thanhlihoa, không được lĩnh phiếu miễn trừ vì tiền tháng chưa đóng.
	9.050	Mr. Lê-văn-Dương, 7 Rue Foucault, Saigon đã góp được 3\$ trúng lĩnh phần miễn trừ 200\$ có thể bán lại ngay 101 \$ 20
	13.362	Mr. Tan-So, Barai, đã góp được 2 \$ 50 trúng lĩnh phiếu miễn trừ 500 \$ có thể bán lại ngay 251 \$.
	16.536	

Ký mở số sau định vào ngày thứ năm 30 Aout 1934 hồi 10 giờ sáng tại sở Tổng-Cục ở số 32 Phố Paul-Bert, HANOI
Mở tiền hoàn lại về cuộc xổ số to nhất kỳ tháng Aout định là
5.000 \$ cho những phiếu 1000 \$ vốn
2.500 \$ » 500 \$ »
1.000 \$ » 200 \$ »

POUDRE STOMACHIQUE DU SAINT ANDRÉ

là thuốc rất thần hiệu chữa các bệnh về dạ-dầy.
Chữa được cả chứng đi táo. Không có vị gì độc,
uống lâu không hại, không quen.



**ĐÂY MẤY THỰC LÀ THUỐC-TIÊU, UỐNG
BAO GIỜ CŨNG HIỆU NGHIỆM TỨC KHẮC**

CÁCH UỐNG : Một hay hai thìa café, hòa vào một
ít nước, uống trước bữa ăn, ai cũng uống được

0 \$ 85 một lọ

Độc quyền bán tại hiệu bào-chê CHASSAGNE
55, Phố Tràng - Tiền, 55 — HANOI

Imp. Trung-Bác Tân-Vân

Le Gérant : Phạm-hữu-Ninh